

Mật Mã Tây Tạng

Chương 234 : Chương 234: Cu chuyện nghìn năm trước

Đường Thọ nở một nụ cười nhiều ý nghĩa, nói: "Đương nhiên, ta đã nói rồi, cuộc chiến giữa hai thế lực lớn này bắt đầu từ rất lâu trước khi người ra đời. Vả lại, ta nghĩ người cũng phát hiện ra rồi, cặp mắt của nó, đặc biệt là ánh mắt ấy rất giống với một người nào đó, phải vậy không? Ở trên ta vừa mới nói xong, khi đi khắp thế giới tìm chìa khóa của địa cung Ahezt, ta đã phát hiện được một thứ không ngờ đến, thứ ấy, chính là con bé này. Ánh mắt của nó rất giống với người ấy, thoạt nhìn hết sức thuần khiết vô tội, tuyệt đối là dạng ai ai nhìn cũng thấy đáng thương hại hết."

Trác Mộc Cường Ba không sao kìm nén nổi nữa, gã bật người lao vút tới như mũi tên, gầm lên quát hỏi: "Mày biết em gái tao? Nó ở đâu?" Lần này gã phóng tới rất nhanh, Merkin cũng không kịp ngăn cản, chỉ thấy thân hình Trác Mộc Cường Ba loáng lên một cái, đã tới trước mặt Đường Thọ.

Chẳng ngờ, gã nhanh, Đường Thọ còn nhanh hơn. Trác Mộc Cường Ba vươn tay phải ra, vốn định tóm lấy Đường Thọ, hoặc trực tiếp ra đòn tấn công, nhưng Đường Thọ chỉ khẽ nhấc tay trái lên, mu bàn tay hất nắm đấm của Trác Mộc Cường Ba lên cao, kế đó cổ tay trầm xuống, trước khi Trác Mộc Cường Ba kịp áp sát người vào, y đã tóm lấy cổ áo gã với tốc độ nhanh khó bề tưởng tượng, rồi thuận đà nhấc lên, giơ cả người gã cao quá đỉnh đầu. Trác Mộc Cường Ba cao hơn Đường Thọ cả một cái đầu, vậy mà y bảo nhấc gã lên là nhấc bổng lên luôn, nhẹ như không vậy.

"Vấn đề cuối cùng!" Đúng lúc Đường Thọ vừa nhấc Trác Mộc Cường Ba lên, pháp sư Á La liền mở miệng. Từ khoảng khắc khi Trác Mộc Cường Ba xông về phía Đường Thọ, pháp sư và Lữ Cánh Nam đã kinh ngạc nhận ra, Đường Thọ ra tay rõ ràng còn nhanh hơn lúc y tấn công pháp sư Á La nữa. Mà y mới chỉ dùng tay trái, rốt cuộc tốc độ cực hạn của y có thể nhanh đến chừng nào? Lúc này, bọn họ đều đã đứng trên bậc thang xoáy ốc men theo bức tường, nhưng vẫn còn cách mặt đất khoảng hai ba chục mét, nếu Đường Thọ thực sự ném Trác Mộc Cường

Ba xuống dưới, chắc chắn gã không chết cũng trọng thương. Vì vậy, trong khoảng khắc ngắn ngủi chỉ bằng một tia chớp lóe lên ấy, pháp sư Á La đã thốt lên một câu nói như thế, ông đã nắm được phần nào tính cách của tên Đường Thọ này, y thuộc loại người lúc nào cũng mang tâm thái mình là kẻ cao cao tại thượng, ngạo nghễ nhìn xuống tất thảy mọi thứ trên đời. Y cho rằng mình đã giành được thắng lợi cuối cùng, nên lúc này y đang nôn nóng giải thích cho tất cả mọi người ở đây biết toàn bộ quá trình diễn ra như thế nào, nhằm thể hiện với người khác trí tuệ cũng như sức mạnh không thể kháng cự của mình. Với thân phận của pháp sư, nếu ông biểu thị vẫn còn việc mình chưa thể hiểu nổi, nhất định sẽ thỏa mãn được lòng ưa hư vinh của y. Đọc Truyện Online Tại <http://truyenfull.vn>

Quả nhiên, pháp sư Á La vừa cất tiếng, cánh tay đang tóm Trác Mộc Cường Ba nhắc lên cao của Đường Thọ liền dừng lại, kế đó, y đặt Trác Mộc Cường Ba xuống mé bên kia cầu thang, bàn tay đặt lên ngực gã, nắm tay xòe rộng, đẩy một cái. Trác Mộc Cường Ba loạng choạng, lùi lại mấy bước mới đứng vững.

Không biết vì nguyên nhân gì, có lẽ Đường Thọ tạm thời không muốn giết Cường Ba thiếu gia lúc này, nhìn thấy cảnh tượng đó, tảng đá đè nặng trong lòng pháp sư Á La cũng rơi xuống. Ông thở ra nhẹ nhẹ, hỏi: "Ta muốn biết tại sao? Người tốn bao nhiêu công sức bố trí ra một kế hoạch lớn như vậy, rốt cuộc muốn có được thứ gì? Ta, chúng ta, mỗi một người đến nơi này đều có mục đích riêng. Ta và Lữ Cánh Nam là vì Thánh điển của Thánh giáo, Cường Ba thiếu gia vì tìm kiếm Tử kỳ lân, Merkin muốn tìm thấy nơi gia tộc y canh giữ, còn những thế lực khác đều bị báu vật trong Bạc Ba La thần miếu thu hút. Nhưng vừa nãy ta quan sát người, thấy người không giống bất cứ người nào ở đây. Nói thực lòng, khi lần đầu tiên nhìn thấy những món châu báu tuyệt thế này, ngay cả ta và Cánh Nam cũng không khỏi thoáng động lòng, nhưng người từ đầu chí cuối, thậm chí còn không thèm để mắt đến chúng lấy một lần. mà để bố trí được cục diện này, người cũng đã bỏ ra không ít, vừa nãy chính người cũng nói rồi, để làm hai món đồ ngụy tác, người có thể tùy tiện bỏ ra mấy chục triệu, có thể khẳng định, người không đến đây vì vàng bạc châu báu. Ta nghĩ, người cũng không phải đến vì Thánh điển của giáo phái chúng ta, vậy... người... rốt cuộc có mục đích gì?"

Lúc này, Đường Thọ vẫn mặt đối mặt với Trác Mộc Cường Ba. Y dụ

giọng nhẹ nhàng khuyên giải Trác Mộc Cường Ba: "Đừng xung động, chúng ta làm việc bao giờ cũng phải nghĩ ngợi cho kỹ, phải có phong độ, phải đường hoàng quân tử, chớ nên động một chút là dùng bạo lực bừa bãi, Cường Ba thiếu gia, ta khuyên người nên bình tĩnh, những kẻ xung động xưa nay đều phải chết trước, vả lại còn liên lụy đến đồng bạn của hấn nữa kìa."

Trác Mộc Cường Ba đã bình tĩnh lại, từ giây phút bị Đường Thọ một tay nhắc bổng lên quá đầu, gã đã bắt đầu bình tĩnh lại. Bởi gã đột nhiên nhận ra, khi mình đối mặt với Đường Thọ, cảm giác cũng hệt như khi đối mặt với Lữ Cánh Nam lần đầu tiên lúc vừa gia nhập trại huấn luyện vậy, đó là một thứ cảm giác bất lực, mỗi động tác của gã, mỗi suy nghĩ của gã, dường như đều bị đối phương biết trước cả rồi.

Thấy Trác Mộc Cường Ba không có dấu hiệu cuồng nộ tiếp tục tấn công, Đường Thọ mới quay sang phía pháp sư Á La gật nhẹ đầu, lớn tiếng nói: "Hỏi hay lắm!"

Hành động tấn công của Trác Mộc Cường Ba khiến cả đội ngũ phải dừng lại, lúc này gã đã bị Đường Thọ đi trước đích thân áp giải, đoàn người lại tiếp tục đi xuống các bậc thang. Tranh thủ lúc pháp sư Á La hỏi Đường Thọ, Lữ Cánh Nam khẽ nhúc nhích bàn tay đặt sau lưng, từ chỗ eo hông ló ra ba ngón tay, đồng thời liếc mắt nhìn sang phía Merkin một cái, dùng ngón tay thể hiện loại mật mã mà chỉ có lính đặc chủng mới hiểu được: "Lúc này, chúng ta cần bắt tay chống lại kẻ địch chung."

Merkin thấy bọn lính đánh thuê không chú ý đến y và Lữ Cánh Nam, mới đáp lại: "Hấn rất mạnh, chúng ta không phải là đối thủ." Đồng thời, khoe mắt y lại liếc về phía Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La, ngầm ám thị: "Nếu không có bọn lính đánh thuê này, bốn chúng ta liên thủ, may ra có thể liều với hấn một phen."

Lữ Cánh Nam nhíu mày, chìa ra ba ngón tay, ý bảo. "Chỉ có ba người, pháp sư Á La đã bị thương nặng."

Sắc mặt Merkin trở nên khó coi, y ngoảnh đầu thâm nhủ: "Người mạnh nhất đã bị thương nặng, vậy thì hết trò rồi. Tên Đường Thọ này đâu có cùng một bậc với chúng ta."

Lữ Cánh Nam cũng đang nghĩ: "Hắn vừa ra tay liền làm pháp sư Á La trọng thương, chắc hẳn từ đã cps tính toán từ trước, mưu kế của tên Đường Thọ này quả thực rất đáng sợ."

Đường Thọ đi trước nói: "Những thứ vàng bạc, châu báu, ngọc ngà ấy, giá trị của chúng, thực ra là do nhân loại các ngươi ban cho mà thôi..."

Pháp sư Á La nhíu mày không nói gì, tên Đường Thọ này, lại nói với cái giọng đó, mở mồm ra là: "Nhân loại các ngươi, nhân loại các ngươi... ", nói như thể hắn không phải là con người vậy.

Đường Thọ không biết tâm tư của pháp sư Á La, lại tiếp tục dương dương tự đắc nói: "Rốt cuộc giá trị của chúng như thế nào chứ? Giả sử trên thế giới này không có người, giá trị của mấy cục đá vụn ấy trong mắt một con mèo, một con lợn rừng thậm chí còn không bằng một con chuột đồng hay một củ khoai tây. Tại sao phải để mắt đến chúng? Lại còn phải tỏ ra hân hoan sung sướng nữa chứ? Ngay cả trong giá trị quan của con người các ngươi, khi tiền tài tích lũy đến một mức độ nhất định, cũng sẽ biến thành một đống chữ số chẳng có ý nghĩa gì cả, không phải vậy sao? Vả lại, lựa chọn giá trị của vật phẩm thực chất hay hư ảo, luôn luôn chỉ là tương đối, nếu nói bảo thạch có màu sắc đẹp mê hồn người, thủy tinh cũng thế, ta thậm chí có thể dùng thủy tinh tạo ra những màu sắc rực rỡ lung linh hơn nữa, vậy tại sao thủy tinh lại rẻ như thế? Vì nó nhiều. Thế nên, phán đoán giá trị vật chất của con người, nhân tố quyết định đầu tiên chính là số lượng, kể đó mới là sự kích thích nó mang lại cho các giác quan. Còn về chuyện lấy vật đổi vật và nguyên lý đồng giá, là chuyện sau khi con người có được thể chế văn minh rồi. Giá trị quan của ta, chính là hình thái nguyên thủy nhất của sinh vật. Thứ này, có thể nhét đầy bụng hay không, có thể khiến ta ngủ ngon giấc hay không, có thể làm vũ khí, săn bắt mỗi được hay không... những thứ ấy, mới có giá trị. Ừm, ta nói xa quá rồi..."

Đường Thọ nghiêng đầu nghĩ ngợi gì đó, đột nhiên hỏi: "Các có biết, trên thế giới này có một loại bệnh dịch, tỷ lệ tử vong là một trăm phần trăm, đáng sợ hơn nữa là, nó không thể dự phòng, càng không có vắc xin gì cả, đến nỗi khi nhắc đến loại bệnh dịch này, người người đều phải biến sắc không?"

Nói tới đây, y nheo nheo mắt ngoái đầu lại, ánh mắt lướt qua tất cả mọi

người, quan sát bộ dạng trầm ngâm suy nghĩ của họ. Trác Mộc Cường Ba, Lữ Cánh Nam mấy người đều không hiểu Đường Thọ tự dưng hỏi câu này là có ý gì, cả Merkin và Đường Mẫn cũng ngây người ra, không biết Đường Thọ rốt cuộc định nói gì.

Đường Thọ dường như đọc được suy nghĩ của mỗi người bọn họ, lần lượt phủ định: "Không phải bệnh AIDS, bệnh AIDS có thể dùng liệu pháp cocktail(46) để kéo dài sinh mạng; không phải bệnh chó dại, bệnh chó dại trong một khoảng thời gian nhất định vẫn có thể trị liệu, vả lại vắc xin bệnh này đã rất hoàn thiện rồi; bệnh dịch hạch cũng thế, Cái Chết Đen từng uy hiếp cả châu u giờ đây đã không thể gây sóng gió được nữa; cũng không phải bệnh ung thư, bệnh ung thư có quá nhiều loại, vả lại tỷ lệ sống sót của người bệnh cũng phụ thuộc vào chủng loại ung thu khác nhau. Để ta gợi ý cho các người một chút vậy, thứ bệnh này bắt nguồn từ châu u, nổi danh là nước Anh, la do con người tạo ra."

Thấy Merkin thoáng biến sắc mặt. Đường Thọ lập tức chỉ vào y, gật đầu nói: "Đúng rồi, chính là thứ mà người vừa nghĩ đến đấy, bệnh bò điên. Nghiên cứu y học hiện nay đã chứng thực, đó là một loại bệnh gây ra bởi prion(47). Prion thực ra không phải là virus gây bệnh, nó còn nhỏ hơn cả virus, đơn giản hơn, khó đề phòng và phát hiện hơn, nguyên lý hoạt động của nó lại càng phức tạp và khó lý giải hơn gấp bội. Các học giả nước ngoài phân nó vào loại hình á virus, còn học giả trong nước thì cho rằng gọi là virus cũng không chuẩn xác, nên gọi là hạt protein mang tính truyền nhiễm mới đúng. Kích thước của prion chỉ khoảng từ ba mươi đến năm mươi nanomet. không có axit nucleic, không có màng tế bào, thậm chí dùng kính hiển vi điện tử cũng không thể nhìn rõ kết cấu của nó. Nhưng nó có thể khiến protein biến đổi về chất, lại mang tính truyền nhiễm và di truyền. Cùng với việc đi sâu nghiên cứu, người ta phát hiện ra, loại vi sinh vật còn nhỏ hơn cả virus này có sức đề kháng kinh người đối với các nhân tố vật lý và hóa học, đồng thời cũng có sức chịu đựng rất cao đối với tia tử ngoại chiếu xạ, sóng siêu âm, bức xạ điện ly hay nhiệt độ trên một trăm độ C. Ngoài ra, nó cũng gần như vô hình trước các loại thuốc thử hóa học hay thuốc thử sinh hóa hiện nay. Còn về mặt miễn dịch học, tuy rằng đại thực bào(48) cũng có tác dụng phòng ngừa nhất định, nhưng trong prion lại không thể phát hiện được sự tồn tại của kháng thể dị tính, nó sẽ không kích hoạt các Interferon(49), và cũng không bị ảnh hưởng bởi chúng. Điểm mấu chốt nhất là, vị trí mà chúng ảnh hưởng trên cơ thể sinh vật tương đối đặc

thù, nó chủ yếu xâm chiếm, chỗ này!"

Đường Thọ co ngón tay lại thành hình khẩu súng lục, đầu ngón tay chỉ vào huyết thái dương của mình, sau đó nói: "Nó ảnh hưởng đến não bộ và hệ thống thần kinh, sinh vật nào mắc phải loại bệnh này trước tiên sẽ biểu hiện qua trạng thái thần kinh, sợ hãi, dễ nổi giận, căng thẳng, điên loạn... Kế đó bắt đầu xuất hiện những động tác dị thường, mất thăng bằng, ăn uống bài tiết thất thường, cơ bắp run rẩy, cuối cùng là suy giảm chức năng của các giác quan, vị giác, khứu giác, rồi thị giác, thính giác, xúc giác đều biến mất. Khi phát bệnh, con bò vốn ngoan ngoãn hiền lành sẽ trở nên điên loạn, tấn công bừa bãi, nên mới gọi là bệnh bò điên. Danh pháp y học của nóm gọi là bệnh viêm não thể bọt biển ở bò. Đáng sợ nhất là, trước khi phát bệnh, còn có một thời kỳ ủ bệnh, với trình độ khoa học kỹ thuật và y học hiện nay, gần như không thể phát hiện ra prion gây bệnh trong thời kỳ ủ bệnh này. Mà một khi đã xuất hiện triệu chứng của bệnh, đa số sinh vật sẽ tử vong trong vòng ba tháng, không thể chữa trị."

Sắc mặt mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đều sầm xuống, mặc dù họ vẫn chưa hiểu rõ cuộc Đường Thọ muốn nói điều gì, nhưng thứ mà y học và khoa học kỹ thuật hiện đại không thể phát hiện ra, ngoài prion gây bệnh kia ra, cổ độc không phải cũng vậy ư? Liệu hai thứ này có gì liên quan hay không?

Đường Thọ lại đổi chủ đề câu chuyện, hỏi: "Các người có biết, bệnh bò điên bắt nguồn từ đâu hay không? Vào thế kỷ trước, kinh tế đang trong giai đoạn hồi phục, các chủ nông trường châu u vì muốn được lợi nhiều nhất, đã đem xương và nội tạng của những con bò bị giết lấy thịt nghiền thành bột, rồi dùng để làm thức ăn cho những con khác trong đàn. Đột nhiên người ta phát hiện, ở những con bò ấy xuất hiện các triệu chứng kỳ quái, đồng thời bắt đầu lây lan trên diện rộng, đây chính là căn nguyên của bệnh bò điên mấy năm trước. Thực ra, trước khi có bệnh bò điên, còn có bệnh dê điên, bệnh ngựa điên, bệnh hươu điên, chỉ là người ta không thể phát hiện ra cơ chế phát bệnh mà thôi. Đối với cơ chế phát bệnh của bệnh bò điên này, cũng có rất nhiều suy đoán và cách giải thích khác nhau. Có người nói, con người cưỡng chế thay đổi tập tính của động vật ăn cỏ, cuối cùng dẫn đến protein trong tế bào của loài động vật này bị biến dị, hình thành bệnh dịch truyền nhiễm; cũng có người nói, trong tủy và não bộ, có chứa vật chất gây thay đổi trật tự mã

gene; ngoài ra, còn rất nhiều giả thuyết kỳ quái khác nữa. Nhưng nói thế nào, về cơ bản mọi người vẫn công nhận rằng, lũ bò phát bệnh là do ăn nội tạng và xương cốt của đồng loại. Nếu như, chủ thể của bệnh bò điên này đổi lại thành con người, người cảm thấy sẽ như thế nào?"

"Con người?" Lữ Cánh Nam thấy sống lưng lạnh toát, lẩm bẩm nói: "Ý người là... người ăn thịt... người... "

Đường Thọ nói với giọng hơi bất mãn: "Đừng làm ra vẻ kinh hoàng như vậy chứ, ăn thịt người cũng đâu phải chuyện gì đáng sợ. Từ mấy vạn năm trước, khi tổ tiên loài người vẫn chưa đứng trên đỉnh của chuỗi sinh vật, con người thường xuyên trở thành thức ăn của các loài động vật ăn thịt khác. Khi thức ăn trở nên thiếu thốn, lại không thể săn bắt được các loại động vật khổng lồ, thứ bọn họ ăn nhiều nhất, chính là đồng loại của mình. Về sau, xã hội loài người trở nên văn minh hơn, nhưng trong những năm đói kém nhất, hoặc khi bị vây khốn bởi ngọn lửa chiến tranh, người ăn thịt người cũng là chuyện thường thấy. Vả lại, trong Trung y có một vị thuốc gọi là Tử hà xa(21), chẳng phải đến bây giờ người ta vẫn ăn đều đều đấy sao?" Nói tới đây, y đột nhiên bật cười: "Có điều, trong quá trình truyền thừa và phát triển của loài người, cũng xuất hiện vài nhánh rẽ, phát triển ra một số dân tộc đặc biệt. Trên thế giới, đến giờ vẫn còn một số chủng tộc coi việc ăn thịt người như một tập tục, hình thành nên một văn hóa ăn thịt người độc đáo. Những dân tộc này, có một danh xưng thống nhất, được gọi là... những kẻ ăn thịt người!"

Đường Thọ lạnh lùng nhìn thẳng vào Trác Mộc Cường Ba đang thần thờ kinh ngạc, dí dỏm nói: "Kinh ngạc lắm sao? Bộ tộc Qua Ba mà các người trước nay vẫn nghiên cứu và kiếm tìm, chính là một bộ tộc ăn thịt người. Có điều, không giống với các bộ tộc ăn thịt người ở châu Mỹ, châu Phi, châu Đại Dương, họ không phải loại bắt được người liền giết mổ ăn thịt, ngược lại, họ chỉ ăn một loại người, chính là thân nhân của mình. Sau khi người Qua Ba chết già hoặc chết bệnh, con cái họ sẽ chia thi thể ra ăn hết, ăn càng sạch sẽ thì càng tỏ được lòng hiếu thuận với cha mẹ. Giống như một nghi thức mai táng long trọng bây giờ, bọn họ cũng phải cử hành một nghi thức, đây chính là tập tục mai táng được tranh cãi nhiều nhất trong truyền thuyết... vị táng. Trong tín ngưỡng của người Qua Ba, linh hồn và nhục thể của con người gắn bó chặt chẽ, không thể tách rời, khi người thân qua đời, nhục thể sẽ từ từ thối rữa, một phần

linh hồn của người chết bám trên nhục thể thối rữa ấy cũng sẽ bị cầm cố và giày vò, vì vậy, bọn họ liền xẻ thịt người thân ra ăn vào trong bụng. Như thế, linh hồn của người thân sẽ vĩnh viễn ở bên linh hồn của họ, mà trên cơ thể những người thân đã qua đời ấy, lại cũng có linh hồn của tổ tiên họ. Vì lẽ đó, trên thân thể mỗi người trong bộ tộc Qua Ba đều có linh hồn của toàn bộ tổ tiên họ. Họ mang theo linh hồn của tổ tiên đi khắp thế gian, dù làm việc gì cũng đều có tổ tiên coi sóc, chúc phúc. Còn một phần linh hồn của người chết ở trên xương cốt, vì vậy họ đem xương cốt của người thân làm các dụng cụ, như bát, hộp đựng thức ăn, đồ trang sức đeo bên người, hoặc các loại nhạc khí... Như vậy, linh hồn của tổ tiên luôn luôn ở bên cạnh họ. Còn chuyện tập tục này sinh ra từ đâu, truyền thừa xuống như thế nào thì không ai biết được nữa..."

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba chợt lóe lên một ý nghĩ, gã lập tức nói: "Sống chung với sói! Đây là tập tính của loài sói! Có lẽ tập tục này bắt nguồn từ lũ sói, còn về tín ngưỡng tinh thần kia... người Kukuer!" Gã nhớ đến bộ tộc Kukuer trong rừng rậm Nam Mỹ, nhớ đến những bộ lạc ăn thịt người ở đó, họ cũng có tín niệm tương tự như vậy, lẽ nào là sự trùng hợp? Hay chính vị sứ giả đến Cổ Cảnh kia mang tín ngưỡng và quan niệm này đến châu Mỹ? Điều này phải chăng có liên hệ nào đó với sự suy tàn của nền văn minh Maya?

Đường Thọ vỗ vỗ tay nói: "Được rồi, lại nói lan man đi xa quá, thực ra điều ta muốn nói là, trước khi bệnh bò điên nổi tiếng toàn thế giới, loại bệnh này được phát hiện sớm nhất là ở một bộ lạc ăn thịt người trên một quần đảo ở châu Đại Dương. Bộ lạc này cũng có tập tục tương tự tập tục vị táng của người Qua Ba, nội tạng và thịt của người chết đều bị họ hàng thân thích chia nhau ăn sạch. Trong bộ lạc ăn thịt người này, đôi lúc xuất hiện những người có bệnh trạng tương tự như bệnh bò điên, tinh thần căng thẳng cực độ, dễ nổi giận, cứ ham muốn tấn công rất mạnh, cơ bắp co giật, run rẩy, hành vi và ngôn ngữ dần trở nên thất thường, kể đó là đi lại không vững, phát âm kỳ dị dù ăn bao nhiêu cũng vẫn luôn cảm thấy đói khát, thân thể ngày một gầy guộc, dần dần không còn cảm giác, cuối cùng thì tử vong. Khi có người mắc phải bệnh này, những thổ dân ấy cho rằng kẻ đó đã bị thần Kuru bám vào, đồng thời họ cũng biết, một khi thần Kuru xuất hiện, thần sẽ hút đi linh hồn của kẻ xấu số, con người không thể nào kháng cự nổi. Về sau, loại bệnh này được liệt vào danh sách các bệnh con người có thể mắc phải, và được đặt tên theo cách phát âm của người địa phương, gọi là bệnh

Kuru."

Pháp sư Á La điềm tĩnh cất tiếng: "Ý của ngươi là,, người Qua Ba cũng mắc bệnh Kuru?"

"Ừm, không phải," ĐườngThọ nói: "Bệnh Kuru thực ra không đáng sợ, tuy không thuốc nào chữa được nhưng tính truyền nhiễm của nó rất thấp, ngay cả trong bộ tộc ăn thịt người, số người mắc bệnh này cũng chiếm số lượng rất nhỏ. Vả lại, chỉ cần không ăn thịt người mắc bệnh, không truyền máu hoặc cấy ghép cơ quan thì gần như không bị truyền nhiễm. Vả lại, ta cũng không có chứng cứ nào chứng minh rằng trong bộ tộc Qua Ba nhất định có người mắc bệnh Kuru. Ta chỉ nói rằng, bọn họ và bộ tộc ăn thịt người mắc phải bệnh Kuru kia có tập tục gần giống nhau, vì vậy có khả năng sẽ có người mắc chứng bệnh tương tự như vậy, chỉ thế mà thôi."

Bọn Trác Mộc Cường Ba lấy làm nghi hoặc, nếu đã không thể khẳng định người Qua Ba có mắc bệnh Kuru hay không, vậy ngươi nói ra làm cái quái gì? Chợt nghe Đường Thọ đổi giọng, nói: "Nhưng các ngươi đừng quên rằng, người Qua Ba còn một thân phận khác, bọn họ chính là... đạo quân Ánh sáng!"

Gương mặt Đường Thọ lộ vẻ khao khát: "Chắc hẳn các ngươi đã tìm hiểu được phần nào về Đạo quân Ánh sáng rồi. Bọn họ chính là một dạng bộ đội đặc chủng trong quân đội thời xưa. Thực ra, gọi như vậy cũng không hoàn toàn chính xác. Đạo quân Ánh sáng là một đơn vị lớn, có lẽ gần tương đương với cơ quan chuyên nghiên cứu phát triển trong quân đội ngày nay hơn. Một loạt các kỹ thuật như cổ độc, kỹ thuật điều khiển và khống chế thú vật, thuật cơ quan, thuật sử dụng hóa dược và việc nghiên cứu chế tạo vũ khí nóng, thuật dự báo, điều khiển thời tiết, phẫu thuật ngoại khoa, thuật chiến đấu cận thân... đều là để phục vụ cho chiến tranh. Mục đích tồn tại của họ chính là để phục vụ mục tiêu thống nhất thiên hạ của quân vương. Năm đó, họ nắm trong tay tư liệu sản xuất cũng như các lý luận học thuật tiên tiến nhất thế giới thời bấy giờ, thậm chí một số kỹ thuật cổ xưa đã thất truyền cũng được Đạo quân Ánh sáng tìm lại nghiên cứu một cách thấu triệt. Trình độ khoa học kỹ thuật và các thủ đoạn phục vụ chiến tranh của họ đã vượt lên trên thời đại đó, nhiều lúc ta thử nghĩ..." Đường Thọ đột nhiên nở một nụ cười thần bí, nói: "Nếu như, chỉ là nếu như thôi, năm đó trong bộ tộc Qua Ba,

vừa khéo cũng có người mắc phải bệnh Kuru. Vậy thì, Đạo quân Ánh sáng đầy tinh thần nghiên cứu kia, sẽ có thái độ như thế nào với căn bệnh này nhỉ?"

Bọn Trác Mộc Cường Ba thấy đều biến sắc, nói theo cách của Đường Thọ, Đạo quân Ánh sáng được lập nên vì mục đích thống nhất thiên hạ của quân vương. Vậy thì, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, điều đầu tiên bọn họ nghĩ đến sẽ là làm sao để lợi dụng được căn bệnh không thuốc nào chữa nổi này trong chiến tranh. Lúc này, họ đã đi được hai phần ba cầu thang hình xoáy ốc, Đường Thọ nhìn xuống dưới, mỉm cười nói: "Để ta kể cho người nghe một câu chuyện, nghe xong câu chuyện này, các người sẽ hiểu được tất cả."

HẬU DUỆ VU VƯƠNG(50)

.Nói tới đây, Đường Thọ ngừng lại một chút như thể đang sắp xếp lại ý tứ trong đầu, rồi chậm chậm tiếp lời: "Từ rất lâu, rất lâu trước đây, có một bộ lạc nhỏ, bọn họ sống chung với bầy sói, kế thừa sự hung hãn và đoàn kết của loài sói. Họ có tín ngưỡng của mình, họ sùng bái bốn vị Vu vương, họ cho rằng, toàn bộ người trên cao nguyên này đều là hậu duệ của bốn vị Vu vương đó. Bốn vị Vu vương, chính là thủy tổ của người cao nguyên. Vì vậy, hậu duệ trực hệ của bốn vị Vu vương ấy ở trong bộ lạc này luôn được hưởng đãi ngộ giống như Vu vương vậy. Và lại, thủ lĩnh và lãnh tụ tinh thần của bộ lạc này cũng đều do bốn vị Vu vương luân lưu đảm nhận. Ban đầu, họ chỉ là một bộ lạc nhỏ ở vương triều Tượng Hùng, cũng không biết họ kiếm đâu ra bốn vị được gọi là hậu duệ trực hệ của Tứ đại Vu vương kia nữa, hoặc có thể đây chỉ là câu chuyện do bốn kẻ muốn làm thủ lĩnh bịa ra không chừng. Chuyện này dẫu sao cũng không còn quan trọng nữa. Tóm lại, có một bộ lạc như thế, thủ lĩnh của họ được gọi là Tứ đại Vu vương, các người chỉ cần nhớ như vậy là đủ."

"Vốn dĩ, nếu không có đại sự gì xảy ra, bộ lạc nhỏ này sẽ cùng với những người bạn sói của họ tiếp tục sống một cách bình lặng, đi săn bắn, trồng trọt, sinh con đẻ cái, hoặc giả đến một ngày nào đó, họ sẽ bị bộ lạc khác thôn tính, hay vì nhân khẩu mỗi ngày một ít đi mà tự biến mất khỏi thế gian. Thế nhưng, đúng vào lúc này, trên cao nguyên lại

xuất hiện một người trẻ tuổi kiệt xuất, lập chí trong những năm tháng mình sống trên đời phải thống nhất toàn bộ cao nguyên về tay. Kẻ địch lớn nhất của y chính là vương triều lớn mạnh nhất trên cao nguyên thuở bấy giờ, vương triều Tượng Hùng. Muốn đánh bại Tượng Hùng, y phải sở hữu một đội quân có thể đánh bại quân đội của Tượng Hùng. Khi ấy, một quý tộc phản loạn trốn chạy từ Tượng Hùng đã tiến cử bộ lạc nhỏ này với vị quân vương trẻ tuổi, nói với y rằng bọn họ sống chung với sói, thiên tính hung hãn, không sợ chết, lại không được vương triều Tượng Hùng coi trọng, nếu có thể khéo léo lợi dụng bộ lạc này một cách hiệu quả, ắt sẽ lập được một cánh quân mạnh mẽ nhất."

"Nhất định các ngươi sẽ thấy rất kỳ quái, tại sao lại không phát hiện sự tồn tại của một đạo quân mạnh mẽ như vậy trong bất cứ ghi chép lịch sử nào? Có rất nhiều nguyên nhân, thứ nhất, đạo quân này được thành lập dựa trên kiến nghị của hai dòng họ quý tộc đã phản bội vương triều Tượng Hùng là Nương thị và Vi thị, sau này việc xây dựng đội ngũ, huấn luyện, thống lĩnh cũng do hau gia tộc này chia nhau đảm nhận. Vị quân vương của cao nguyên kia hiểu rất rõ, Nương thị và Vi thị trung thành với mình, khi mình còn sống, bọn họ tuyệt đối không dám có những hành vi bội phản, nhưng vạn nhất đến một ngày, mình không còn nữa thì sao? Đạo quân Ánh sáng là một thanh kiếm sắc bén tốt cùng, dùng để đối phó kẻ địch thời đánh đâu thắng đó, nhưng nếu kẻ nào có dụng tâm chĩa con dao đồ tể này về phía hậu duệ của mình, hậu quả thật khó bề tưởng tượng. Lúc đó, cao nguyên vừa được bình định, việc kiến lập vương triều mới phải dựa rất nhiều vào hai thế lực lớn Nương thị và Vi thị, muốn xóa sổ hai gia tộc lớn này ngay thời điểm đó, dù là thời gian hay quân bị đều không cho phép. Vì vậy, khi thành lập Đạo quân Ánh sáng, vị quân vương trí tuệ siêu quần ấy đã đưa ra một quyết định cực kỳ sáng suốt: người ra lệnh là quân vương, thống lĩnh quân đội do người của hai nhà Nương thị và Vi thị thay nhau đảm nhận, tín ngưỡng và lãnh tụ tinh thần của bộ tộc Qua ba đều bảo lưu lại. Như thế, quân quyền, vương quyền và thần quyền hình thành cơ chế tam quyền phân lập, ước thúc lẫn nhau, đạt được một trạng thái cân bằng nhất định. Có lẽ, tính toán của vị quân vương kia là, sau khi hoàn toàn bình định cao nguyên, nghỉ ngơi dưỡng sức dần, đợi vương triều lớn mạnh, mới bắt tay triệt để giải quyết vấn đề quy thuộc của Đạo quân Ánh sáng, nắm lấy thanh kiếm sắc bén nhất này về tay vương tộc. Đáng tiếc, trời cao không cho ông ta nhiều thời gian như thế, vì vậy cơ chế tam quyền phân lập độc đáo của Đạo quân Ánh sáng vẫn được bảo tồn mãi. Đồng thời, hai gia

tộc Nương thị và Vi thị cũng dần dần sinh sôi nảy nở, liên hôn với vương thất Thổ Phồn, cuối cùng bén rễ gắn chặt với cây đại thụ lớn nhất của vương triều Thổ Phồn, đến mức không thể tách rời. hai đại gia tộc này vẫn luôn là hai gia tộc lớn mạnh nhất vương triều Thổ Phồn, cho đến khi vương triều này bị diệt vong."

"Chính vì cơ chế tam quyền phân lập này, dưới dụng tâm và tính toán của các bên khác nhau, Đạo quân Ánh sáng dần dần thoát ly khỏi chiến tranh chính quy, chuyển hướng thành một đội quân chuyên thực hiện nhiệm vụ ám sát. Hai đại gia tộc họ Nương và họ Vi đã nhiều lần dùng Đạo quân Ánh sáng như một con dao găm sắc bén để tiêu trừ vây cánh của các thế lực đối địch trên chính trường, thậm chí còn chĩa mũi dao vào nhau. Trong cuộc đấu tranh giữa Phật giáo và Bản giáo ở Thổ Phồn, việc thuyết giảng đạo lý là của các vị đại đức cao tăng Phật giáo và Bản giáo, còn ra tay lại là chức trách của Đạo quân Ánh sáng. Sau này, vô số cuộc khởi nghĩa của nông nô cũng do hai bàn tay nhuộm đẫm máu tanh của Đạo quân Ánh sáng đi giải quyết. Lúc này, lãnh tụ tinh thần của Đạo quân Ánh sáng, Tứ đại Vu vương bắt đầu nghĩ lại về ý nghĩa tồn tại của cánh quân này? Lẽ nào Đạo quân Ánh sáng tồn tại để hủy diệt tất cả? Sinh ra vì chiến tranh, tồn tại vì chiến tranh, điều này thực ra lại mâu thuẫn với tín ngưỡng nguyên bản của họ. Bọn họ theo đuổi đạo tự nhiên, sống chung với sói là vì họ coi sói như bạn, họ cho rằng, sói và người nên có địa vị ngang hàng, cả hai loài đều là những thợ săn ưu tú nhất, đều là những đoàn thể xã hội đoàn kết và hài hòa nhất. Mặt khác, quân vương và các thống lĩnh quân đội lại yêu cầu Đạo quân Ánh sáng phải không ngừng mạnh lên, những kỹ thuật tiên tiến nhất, những cổ thuật đã thất truyền của các nước đều tập trung về chỗ Đạo quân Ánh sáng, các phương pháp huấn luyện vô nhân đạo nhất đều được áp dụng lên bọn họ, thậm chí trẻ sơ sinh vừa ra đời cũng phải tiến hành những khảo nghiệm nghiêm khắc về thể chất, vừa mới học đứng đã phải ở giữa trời đất bằng giá tiếp nhận khiêu chiến cực hạn sức chịu đựng của con người. Chẳng những vậy, họ còn được yêu cầu chế tạo ra các loại thuốc khác nhau, có thể biến cơ thể người trở nên mạnh mẽ hơn, cũng có thể khiến người ta biến thành kẻ điên cuồng. Do yêu cầu của các đời quân vương, Đạo quân Ánh sáng không ngừng nghiên cứu một loại vũ khí siêu mạnh, loại vũ khí này chỉ cần một người điều khiển, một khi ra tay liền gay ra cái chết của hàng nghìn hàng vạn người, thậm chí nhiều hơn nữa, tốt nhất là chỉ có ảnh hưởng đến cơ thể người, còn kiến trúc và vũ khí đều có thể giữ lại hoàn hảo. Đạo quân Ánh sáng từng nghiên cứu ra

vũ khí nóng có thể gây sát thương trên diện rộng, nhưng vẫn không đạt yêu cầu của quân vương, bọn họ liền chuyển hướng sang những sinh vật nhỏ mà mắt thường không thể nhìn thấy, đó chính là: cổ độc."

"Không ai biết được rốt cuộc họ đã tiến hành nghiên cứu như thế nào, nhưng ta có thể khẳng định một điểm, cuối cùng họ đã thành công. Dựa theo miêu tả trong thư tịch cổ, đó là một thứ vật chất dạng bột phấn, có thể lan truyền qua không khí, dòng nước, thức ăn... Nước sôi, cường toan, chất kiềm mạnh đều không thể hủy diệt, cũng không có bất cứ phương pháp nào có thể trị liệu chứng bệnh do nó gây ra. Đặc biệt nhất là, nó là vật sống, khi xuất hiện một loại vật chất nào đó có thể gây hại với nó, nó sẽ tự thay đổi và điều chỉnh bộ máy phòng ngự, nếu sử dụng loại vật chất kia với nó lần thứ hai, sẽ hoàn toàn vô hiệu. Chẳng những vậy, nhờ nỗ lực không ngừng nghỉ của Đạo quân Ánh sáng, loại vật chất này đã được chứng thực chỉ có hiệu quả với cơ thể người, hoàn toàn không gây hại với bất kỳ giống loài nào khác. Nhưng các loài động vật có vú sẽ trở thành kẻ mang mầm bệnh, có thể tiến hành lây lan truyền nhiễm trên diện rộng. Khi loại vật chất này xâm nhập vào cơ thể người, chúng sẽ lập tức biến cơ thể ấy thành môi trường để sinh sôi nảy nở. Sau vô số lần thực nghiệm và điều chỉnh, Đạo quân Ánh sáng đã khiến loại vật chất ấy trước tiên xâm nhập vào phổi và đường hô hấp của con người, như vậy, khi người nhiễm bệnh nói chuyện hay hít thở, đều có thể lây lan chúng sang cơ thể khác. Đồng thời, bài tiết, giao hợp, truyền máu... đều là những con đường lây nhiễm của loại vật chất này; sau khi xâm nhập, chúng sẽ tiến vào hệ thống thần kinh và sinh sôi nảy nở trong tế bào thần kinh, khiến các cảm quan của người mắc bệnh dần biến mất, cuối cùng xâm nhập đại não, khiến người đó trở nên điên loạn và chết trong đau đớn. Chẳng những vậy, dù kẻ mắc bệnh không chết ngay, thì đại não cũng bị tổn thương nghiêm trọng, biến kẻ đó thành một sinh vật hình người không còn chút trí tuệ nào. Tuy rằng, trong cơ thể loại sinh vật hình người này, vật chất kia đã mất đi đặc tính truyền nhiễm qua đường hô hấp và các con đường khác, nhưng nó vẫn có thể thông qua di truyền, khiến đời sau, đời sau nữa, thậm chí là sau sau nữa của người mắc bệnh cũng bị khiếm khuyết về trí lực."

"Có điều, thành công này đã khiến họ phải trả một cái giá cực kỳ nặng nề. Vào thời điểm Đạo quân Ánh sáng thí nghiệm thành công, bọn họ cũng phát hiện ra khuyết điểm của loại vật chất này. Nó không phân biệt địch hay ta, cũng không thể đề phòng, chỉ cần là người là sẽ bị nó

ảnh hưởng. Vì vậy, khi người đầu tiên nghiên cứu loại vật chất này xuất hiện triệu chứng căng thẳng thần kinh, dễ nổi giận, bắt đầu tấn công người khác... thảm kịch liền xảy ra. Một phần tư Đạo quân Ánh sáng đã bị xóa sổ trên thế gian này chỉ trong chớp mắt. Các người phải biết rằng, với tư cách là một cá thể chiến đấu, mỗi một người trong Đạo quân Ánh sáng đều cực kỳ mạnh mẽ, ngay cả những người làm công tác nghiên cứu cũng không ngoại lệ."

"À, phải rồi," Đường Thọ dường như đột nhiên nhớ ra điều gì đó, giọng nói cũng phảng phất chút hoài niệm: "Không phải các người từng đến Đảo Huyền Không tự đó sao? Ta thì không dám đến chỗ đó, vì theo ghi chép trong thư tịch cổ, đó là nơi Đạo quân Ánh sáng tiến hành huấn luyện và nghiên cứu. Khi tin tức có người xuất hiện triệu chứng của căn bệnh truyền đến tai Tứ đại Vu vương, bọn họ liền quyết đoán hạ lệnh cách ly toàn bộ Đảo Huyền Không tự khỏi thế gian. Nghĩ lại, cảnh tượng năm xưa chắc hẳn là thảm liệt lắm."

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba sau cùng đã hiểu ra, tại sao lối vào Đảo Huyền Không tự lại bị chôn lấp dưới mấy chục mét đất sâu, dây xích vắt qua khe sâu dưới lòng đất cũng bị chặt đứt. Những bộ xương khô chất đầy như núi sau cánh cửa, những vết máu vương vãi, tất cả đều lặng lẽ kể lại một đoạn lịch sử bị lãng quên. Nghĩ tới đây, cả mấy người đều cảm thấy không rét mà run.

Đường Thọ lại tiếp tục nói; "Sau khi rút kinh nghiệm xương máu, các Vu vương của bộ tộc Qua Ba bắt đầu nghĩ lại, rốt cuộc vận mệnh của bộ tộc họ sẽ như thế nào? Vả lại, họ cũng cho rằng, những thành viên chưa xuất hiện triệu chứng trong Đạo quân Ánh sáng cũng nhất định đã bị truyền nhiễm, việc xuất hiện chứng trạng chỉ là vấn đề sớm muộn mà thôi. Vì vậy, bọn họ đã quyết định cách ly toàn bộ Đạo quân Ánh sáng, chuyển dời đến một nơi hoàn toàn cách biệt với thế gian mà họ tìm ra. Nơi ấy, chính là... Shangri-la trong truyền thuyết. Đồng thời, Tạng vương đời cuối Lăng Đạt Ma khi ấy cũng đang mài dao mài kiếm, chuẩn bị triển khai một cuộc đại đồ sát với Phật giáo, các vị Vu vương nhìn xa trông rộng sớm đã dự liệu được hậu quả của hành động này. Đồng thời, bọn họ cũng hiểu rõ, không có chỗ dựa cuối cùng là Đạo quân Ánh sáng, vương triều Thổ Phồn rốt cuộc có thể kiên trì được bao lâu trong cuộc đại biến động và xung đột sắp sửa bùng lên này. Một khi loạn lạc nổi lên, toàn bộ trí tuệ và văn minh từng tồn tại trên cao nguyên này nói

không chừng sẽ bị hủy diệt trong lửa chiến tranh, tan thành tro bụi như vương triều Tượng Hùng thuở xưa vậy. Vì thế, thân làm người bảo hộ cho Tứ Phương miếu, các Vu vương đã đưa ra một quyết định khác, khi Đạo quân Ánh sáng rời khỏi thế gian này, họ cũng mang theo toàn bộ báu vật và các di sản văn hóa trong Tứ Phương miếu. Đây, chính là nguyên nhân Bạc Ba La thần miếu xuất hiện."

"Tứ đại Vu vương không chỉ tượng trưng cho trí tuệ của bộ tộc Qua Ba, mà còn là những cá thể mạnh mẽ nhất trong Đạo quân Ánh sáng, và trong toàn bộ tộc. Bấy giờ, họ đã ước định rằng, vị Vu vương đang đảm nhiệm vị trí lãnh tụ tinh thần tối cao sẽ dẫn theo toàn bộ Đạo quân Ánh sáng tiến vào Shangri-la. Ba vị còn lại, sẽ chia nhau trấn giữ ba phương hướng của vương triều, bảo vệ những phụ nữ, trẻ em và người già không rời đi cùng Đạo quân Ánh sáng trong bộ tộc. Họ không ở lại trong bộ tộc mà tránh xa tộc nhân, bởi xét cho cùng, bấy giờ có rất nhiều nhân vật cấp cao trong vương thất đều biết rằng Đạo quân Ánh sáng nắm trong tay bí mật bất bại, bảo vệ tài sản và tri thức tích lũy nhiều năm của vương triều. Vì những thứ này, những kẻ kiêu hùng thời loạn sẽ bất chấp sử dụng mọi thủ đoạn. Nếu họ ở cùng tộc nhân, lại không có Đạo quân Ánh sáng bên mình, cá nhân dù mạnh đến mấy cũng chỉ thu hút đại quân đến vây giết mà thôi. Còn khi họ phân tán đi, trở thành cá thể độc lập, họ sẽ hòa mình vào bóng tối, trở thành vua ám sát, ắt hẳn không một vị thủ lĩnh nào không sợ hãi bọn họ. Mà khi đó, Đạo quân Ánh sáng ra đi một cách hết sức bí mật, cũng hết sức quyết đoán, ngay cả người trong bộ tộc, cha mẹ vợ con họ cũng hoàn toàn không hay biết. Sau đấy, chiến tranh quả nhiên đã bùng nổ, tuy rằng những vị Vu vương ở lại cho rằng bọn họ đủ sức uy hiếp những thế lực lớn mạnh kia, nhưng khi chiến loạn cập kề, tất cả đều trở nên rối ren hỗn loạn, bộ tộc Qua Ba không còn thanh niên trai tráng cũng không tránh khỏi bị chà đạp. Mà sự thật là, quân phiến loạn trước đây gần như đều đã bị Đạo quân Ánh sáng đuổi tận giết tuyệt, vì vậy dân chúng bình thường gần như không ai biết đến sự tồn tại của họ. Những người không biết Đạo quân Ánh sáng mạnh mẽ và đáng sợ nhường nào, dĩ nhiên cũng không biết Vu vương là ai. Ta đoán rằng, những đứa trẻ đã trải qua chiến loạn của bộ tộc Qua Ba kia ít nhiều cũng từng nghe nói đến sự vĩ đại của Đạo quân Ánh sáng, sau khi bị lãng nhục ức hiếp, tự nhiên chúng sẽ không ngừng phấn đấu. Không biết bọn chúng kiếm đâu ra một phần không đầy đủ phương pháp huấn luyện của Đạo quân Ánh sáng, liền bước theo dấu chân tiền nhân, bắt đầu hành trình khổ luyện vượt lên cực hạn.

Đám người này, về sau phát triển thành một quần thể đặc dị, chính là... Mật tu giả!"

Đường Thạ chỉ vào pháp sư Á La nói: "Các người chỉ biết tổ tiên mình rất mạnh mẽ, không ngừng khiêu chiến cực hạn, vượt qua cực hạn nên, các người cũng không ngừng lặp đi lặp lại những bài huấn luyện mà người thường không thể chịu đựng ấy, nhưng các người đều không biết, tổ tiên của các người năm xưa cũng chỉ là bất đắc dĩ mà thôi. E rằng bọn họ cũng không hề muốn dùng những cách thức phi nhân ấy để giày vò bản thân mình đâu. Giữa trời băng đất tuyết, để mình trần đi trên dây thép, ngồi xếp bằng trên ván đóng đầy đinh nhọn, mấy tháng liền không ăn không uống, đấy đâu phải là huấn luyện? Phải nói là đang tự dùng cực hình với bản thân thì đúng hơn." Đường Thạ cảm khái một hồi, lại nói tiếp: "Thôi, không nói chuyện này nữa, chúng ta tiếp tục câu chuyện đang kể nhé. Ba vị Vu vương ở lại thế gian, một người lưu thủ phương Tây, bảo vệ Đảo Huyền Không tự đã bị phong tỏa, chắc là đề phòng bấy giờ có người tình cờ phát hiện ra đầu mối gì đó, không cẩn thận lại mở cửa Đảo Huyền Không tự; một vị khác ở phương Nam, đó vốn là nơi gần khu vực quần cư của người Qua Ba nhất, ông ta có thể cảnh cáo và áp chế một số thế lực tà ác có ý đồ với bộ tộc Qua Ba; vị Vu vương cuối cùng lại đến Trung Nguyên. Trong bốn vị Vu vương, ông ta là người duy nhất hy vọng có thể tiếp tục nghiên cứu loại vật chất đó, để có thể ứng dụng nó trong thực tiễn. Bởi vì, ông ta chính là người chỉ huy nghiên cứu và chế tạo ra loại vật chất kinh khủng ấy."

Merkin và Trác Mộc Cường Ba giật mình chấn động, câu chuyện của Đường Thạ kể đã càng lúc càng gần với những gì họ biết rồi. Quả nhiên, Đường Thạ lại nói tiếp: "Vị Vu vương ở lại phía Tây, là Mạc Bản Ba; con cháu ông ta sau này đổi thành họ Mạc, khi Cổ Cách bị tiêu diệt, hậu nhân của họ Mạc đã theo giáo sĩ truyền giáo người Bồ Đào Nha di cư sang phương Tây, đổi thành họ Merkin. Đó chính là tổ tiên của người, Merkin. Vị Vu vương lưu thủ tại phía Nam, là Trại Bản Ba; con cháu ông ta sau này đổi thành họ Trại, đó chính là tổ tiên của người, Cường Ba thiếu gia, vì vậy, tên đầy đủ của người lẽ ra phải là Trại Trác Mộc Cường Ba; còn vị Vu vương tiến vào Trung Nguyên kia, là Đảng Bản Ba. Ông ta đến Trung Nguyên, nhập gia tùy tục, liền đổi chữ Đảng thành chữ Đường, đó chính là tổ tiên của ta. Ba người chúng ta, đều là hậu duệ của Vu vương."

"Còn vị Vu vương dẫn đạo quân Ánh sáng đến Shangri-la kia, là Đông Bản Ba. Bấy giờ, ông ta đã để lại một vị sứ giả ở Tam Giang Nguyên(51). phụ trách truyền đạt tin tức giữa Shangri-la với thế giới bên ngoài. không cần phải nhìn ta với ánh mắt ngạc nhiên đó, đúng thế, bấy giờ bọn họ biết cách liên lạc với vùng đất cách biệt thế gian ấy. Thứ họ dùng để truyền tin, là loài hạc cổ đen, loài chim duy nhất có thể bay vượt đỉnh Chomolungma. Chúng có thể vận chuyển thư từ hoặc những món đồ không nặng lắm. Tổ tiên của chúng ta có trí tuệ vô biên, phàm nhân tầm thường sao có thể hiểu được chứ? Vị sứ giả ấy chính là tổ tiên của vị sứ giả sau này xuất hiện trong lịch sử. Khi đó, vị sứ giả ấy đã truyền đi một tin tức, nội dung thế nào thì ta không biết, tóm lại sau khi nhận được tin tức ấy, ba vị Vu vương còn lại đều nhất loạt lên đường đến đây. Vào thời điểm ấy, con cái họ đều đã thành niên, vì vậy, họ liền đem bí mật của gia tộc truyền lại cho con trưởng dòng chính. Vì những thông tin này được coi là tuyệt mật, bao giờ cũng chỉ truyền đạt miệng cho một người trước lúc lâm chung. Cứ truyền thừa như vậy, không biết đến thời điểm nào, liền thất truyền. Trên thực tế, bản thân việc ba gia tộc chúng ta trải qua nghìn năm vẫn duy trì được huyết mạch đã có thể coi là một kỳ tích rồi, còn chuyện bí mật của gia tộc bị thất truyền, lại là chuyện hết sức bình thường. Được ghi lại rõ nét nhất trong các ghi chép lịch sử là tổ tiên của Merkin. Năm đó, khi sứ giả xuất hiện ở vương triều Cổ Cách, vị tổ tiên đó của người hiền nhiên đã hoàn toàn không nhớ gì về nguồn gốc của mình nữa, ông ta chẳng những không bảo vệ bí mật gia tộc, ngược lại còn dẫn tiến sứ giả đến gặp Cổ Cách vương. Vì vậy, ông ta không hề biết trước đó đã xảy ra chuyện gì, nhưng lại nhớ kỹ những thông tin mà sứ giả mang đến, đồng thời truyền lại cho con cháu đời sau các người. Ông ta chỉ biết trên thế gian này có một nơi như thế, ở đó vàng bạc châu báu nhiều vô cùng vô tận, và ông ta có dòng máu của một nhân vật quan trọng ở nơi ấy. Còn tổ tiên của Cường Ba thiếu gia, cũng không ai biết họ đánh mất bí mật ấy từ bao giờ. Có điều, các tổ tiên của người rõ ràng còn lãng quên triệt để hơn cả tiên tổ nhà Merkin, ngay cả bí mật mà sứ giả mang ra cũng không bảo tồn được. Tổ tiên của ta có thời gian truyền thừa dài nhất, tối thiểu khi vị sứ giả kia xuất hiện, bọn họ vẫn nhớ được bí mật ấy, còn chuyện khi nào bị thất truyền thì ta cũng không biết. Những bí mật hôm nay nói với các người, đều là do ta đích thân tìm kiếm phát hiện ra, đời cha ta, ông nội ta, cụ nội ta, đều hoàn toàn không hay biết chút gì cả."

"Còn các người!" Đường Thộ ngoảnh đầu về phía pháp sư Á La vfa Lữ

Cánh Nam nói, "những Mật tu giả các ngươi, cũng chỉ biết gia tộc nhà Trác Mộc Cường Ba có thân phận rất cao quý, người trong gia tộc này đời đời đều phải được các ngươi âm thầm bảo vệ một cách nghiêm mật, nhưng các ngươi lại không biết, thân phận cao quý này đối với các ngươi rốt cuộc có ý nghĩa gì? Bọn người các ngươi vốn là những nô bộc của Vu vương, không ngờ lại hoàn toàn quên lãng ta và Merkin, gia tộc chúng ta cũng là chủ nhân của các ngươi."

Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam nhất thời cũng không biết phản ứng thế nào, chuyện Đường Thọ vừa nói, họ hoàn toàn không hay biết.

Đương nhiên, cả pháp sư và Lữ Cánh Nam đều biết thân phận của Cường Ba thiếu gia. Đúng như Đường Thọ đã nói, họ chỉ biết Cường Ba thiếu gia có thân phận cao quý, nhiệm vụ của các Mật tu giả là bí mật tu hành, bí mật bảo vệ, nhưng họ chưa bao giờ biết, thân phận của gã rốt cuộc cao quý như thế nào.

"A ha!" Đường Thọ hình như chợt nhớ ra một chuyện thú vị, quay đầu lại nói với Trác Mộc Cường Ba, "Ngươi vẫn không biết, đúng không? Trong các Mật tu giả có thuyết về ký chủ (vật chủ) và kẻ sống gửi. Bọn họ tự ví mình như một loại sinh vật ký sinh, ý ta, linh hồn của họ nương nhờ vào ký chủ để tồn tại, bọn họ sinh ra để bảo vệ ký chủ, ý nghĩa tồn tại của họ chính là bảo vệ ký chủ không bị tử vong bởi những lực lượng ngoài nhân tố tự nhiên." Nói tới đây, Đường Thọ đột nhiên hạ thấp giọng xuống, ra vẻ thần bí: "Ta nghĩ, chắc hẳn ngươi không thể biết, Lữ Cánh Nam, cô ta, chính là một trong những kẻ sống gửi vào ngươi."

Trác Mộc Cường Ba giật nảy mình, kinh ngạc hướng ánh mắt sang nhìn Lữ Cánh Nam. Lữ Cánh Nam mím chặt môi, nhìn thẳng về phía trước, không nói một lời. Đường Thọ vẫn khe khẽ thì thầm bên tai Trác Mộc Cường Ba: "Có lẽ, vào lúc ngươi khoảng bốn năm tuổi gì đó, cô ta đã biết sứ mệnh cả đời này của mình là gì, cô ta khắc khổ rèn luyện, chịu đựng những bài huấn luyện phi nhân tính là vì ai, cô ta sống vì ai, ý nghĩa tồn tại của cô ta là gì? Mật tu giả, đúng là một quần thể kỳ quái, bọn họ... "

Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không còn biết Đường Thọ nói gì sau đấy nữa, trong đầu gã, mọi sự việc từ lúc gặp gỡ, quen biết Lữ Cánh Nam trong khoảnh khắc bỗng hiện lên một cách rõ nét. Người phụ nữ mạnh

mẽ như loài chim ưng ấy, lần đầu tiên xuất hiện trước mắt Trác Mộc Cường Ba đã toát lên khí chất đặc biệt chỉ quân nhân mới có; lần đầu tiên tranh đấu vì một chiếc vòng cổ, khí thế cô hùng hổ chẳng kém gì đấng tu mi; trong phòng làm việc, thái độ nghiêm túc và cố chấp lúc cô vùi đầu vào đồng hồ sơ; hết lần này đến lần khác, trong ánh hoàng hôn, cô đứng phía xa nhìn bóng gã và Mẫn Mẫn bên nhau, còn mình thì cô đơn lẻ bóng; để tìm kiếm đám người bị lạc lối trong rừng, cô đã một thân một mình xuyên qua rừng rậm Amazon, trên tay chỉ có một con dao săn; trong động băng trên núi tuyết, người phụ nữ kiên cường ấy dù bị đông thành đá cũng quyết không chịu mở miệng nhận thua, cô... cô ấy là kẻ sống gửi vào gã u? Còn gã, gã là ký chủ của cô sao?

Nhìn Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra, Đường Thọ sốt ruột đẩy gã một cái, cưỡng ép gã rảo chân đi nhanh hơn. Kế đó lại nói: "Sự việc đến đây vẫn chưa kết thúc. Loại vật chất mà Đạo quân Ánh sáng nghiên cứu ra ấy, về sau từng xuất hiện hai lần, mà hai lần này, đều liên quan đến vị sứ giả đã đến Cổ Cách kia. Dẫu sao thì lúc bấy giờ, tất cả đạo quân Ánh sáng đều đã bị cảm nhiễm, nhưng không phải tất cả bọn họ đều phát bệnh, chỉ có khoảng năm phần trăm số người xuất hiện triệu chứng rõ rệt thôi."

Mấy người bọn Merkin đều thâm nhủ, vừa nãy chẳng phải người nói một phần tư Đạo quân Ánh sáng đã biến mất rồi còn gì?

CU CHUYỆN NGHÌN NĂM TRƯỚC

.Đường Thọ dường như lại đọc được những gì bọn họ đang nghĩ trong đầu, bèn giải thích: "Ta biết các người đang nghĩ gì, chuyện này có gì kỳ lạ đâu, chỉ có năm phần trăm Đạo quân Ánh sáng xuất hiện triệu chứng của bệnh, nhưng vì hệ thần kinh và cơ thể bọn họ đã bị vật chất đó biến đổi, để ngăn ngừa những người này, không thể không điều động hai mươi phần trăm nhân lực của Đạo quân Ánh sáng cùng chết với họ. Có điều, nhóm người di cư đến Shangri-la kia, sau khi đến nơi liền bắt đầu một đợt nghiên cứu mới. Xét cho cùng, đó cũng không phải là một nhóm người nhỏ, bọn họ đều có bản năng và khát vọng cầu sinh, vả lại, muốn khống chế được loại vật chất này, cũng cần phải nghiên cứu thấu triệt hơn về đặc tính sinh học của nó. Kết quả nghiên cứu đợt sau này cho

thấy, quả nhiên những người ở Shangri-la cũng đã bị cảm nhiễm. Loại vật chất này đang ký sinh trong cơ thể họ, không phải họ không phát bệnh, mà là đang ở trong thời kỳ ủ bệnh. Khoa học ngày nay tuy đã chứng thực, dù là bệnh bò điên hay bệnh Kuru. cũng đều có thời kỳ ủ bệnh, thậm chí ở một số trường hợp thời kỳ này có thể kéo dài đến hơn 30 năm, có điều, một khi phát bệnh thì tỷ lệ tử vong sẽ là 100%, không thể cứu chữa. Sau khi nghiên cứu vô số lần, cuối cùng Đạo quân Ánh sáng đã có hiểu được thêm về loại vật chất ấy. Trong đợt tác dụng đầu tiên của nó, số lượng những người đột nhiên phát bệnh thực ra rất nhỏ, chỉ có một số người thể chất đặc biệt miễn cảm mới xuất hiện các triệu chứng của bệnh thần kinh; còn đại đa số những người còn lại chỉ xuất hiện triệu chứng tương tự như bị viêm đường hô hấp, ho, hắt xì, sốt... ngắn thì năm bảy ngày, dài cũng không quá hai tháng, sau đó triệu chứng sẽ biến mất, mọi người có thể trở lại cuộc sống bình thường. Chỉ có điều, trong thời gian người nhiễm bệnh bị cảm mạo, loại vật chất kia sẽ sinh sôi một cách bùng nổ, đồng thời lan tỏa trên diện rộng. Con người gần như sẽ bị lây nhiễm 100%, nếu tiếp xúc với chúng. Sau đó, loại vật chất ấy sẽ tiềm phục trong cơ thể người nhiễm bệnh, bắt đầu dịch chuyển đến hệ thần kinh theo một phương thức mà hệ miễn dịch không thể nào phát giác được, cho đến khi phát bệnh lần thứ hai, thời gian kéo dài khoảng từ hai đến năm năm. Cũng có nghĩa là, từ lần đầu tiên xuất hiện triệu chứng cảm mạo, tùy theo từng cá thể mà thời gian ủ bệnh khác nhau, nhưng thời gian còn lại lâu nhất cũng không quá năm năm. Lần phát bệnh thứ hai này rất đáng sợ. Nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng cho thấy, người bệnh đầu tiên là nguồn bùng phát lây lan loại vật chất đó, có thể truyền nhiễm cho người khác thông qua hô hấp, bài tiết và máu. Kinh khủng hơn nữa là, qua thời kỳ ủ bệnh kéo dài mấy năm, loại vật chất ấy gần như đã chiếm cứ hoàn toàn não bộ của người bệnh, vì vậy lần phát bệnh thứ hai này, người bệnh sẽ trở nên điên cuồng hung bạo, tấn công tất cả mọi sinh vật có thể chuyển động một cách vô ý thức. Vì cảm quan của những người này đã bị tổn thương nghiêm trọng, hệ thần kinh và cơ bắp không còn phối hợp hài hòa, nên động tác của họ cũng không được linh hoạt như trước. Nhưng cũng vì sự tổn thương của cảm quan và hệ thần kinh, bọn họ hoàn toàn không cảm thấy đau đớn, vì vậy... cảnh tượng khi ấy, thực sự cũng hơi tanh máu và đáng sợ. Mà lần phát bệnh thứ hai này sẽ có hai kết quả hoàn toàn khác nhau. Thứ nhất, chính là như ta vừa nói, đau đớn cực độ, điên cuồng cực độ, cuối cùng nếu không kiệt lực mà chết giữa lúc điên cuồng tấn công bất cứ sinh vật nào trong tầm mắt thì cũng vì đau đớn mà mất dần các

dấu hiệu của sự sống; ngoài ra, còn một trường hợp khác, chính là đại não bị tổn thương hoàn toàn, nhưng lại không ảnh hưởng đến công năng vận động của họ. Những người này có thể đi lại, ăn uống, sinh đẻ, sinh hoạt như người bình thường, điểm khác biệt duy nhất là không còn trí tuệ. Bọn họ chỉ còn giữ lại được những bản năng sinh tồn cơ bản nhất nguyên thủy nhất của động vật, đồng thời tiếp tục di truyền loại bệnh này đến đời sau, về thời gian di truyền kéo dài bao lâu, theo tính toán sơ bộ của ta, có lẽ vào khoảng... 300 năm."

"Còn về khả năng truyền nhiễm, Đạo quân Ánh sáng cũng đã đi đến một kết luận tương đối, đại khái trong khoảng 1000 người, chỉ có một người không bị cảm nhiễm. Những người này có sức đề kháng tự nhiên, nhưng khả năng đề kháng này từ đâu mà có thì họ cũng không nói rõ được. Nhưng theo ta thì, có lẽ là do tổ tiên của người này từ thuở ở vùng man hoang đã ăn rất nhiều thịt người, vì vậy liền sinh ra kháng thể. Bằng cứ lớn nhất, chính là, Tứ đại Vu vương đều có khả năng đề kháng tự nhiên trước loại vật chất kia. Nói cách khác, ba người chúng ta, cùng với các thành viên trong gia tộc, đều có khả năng đề kháng trước loại vật chất ấy. Nó không có tác dụng gì với chúng ta. Đương nhiên, đây chỉ là suy đoán của ta thôi, rốt cuộc có chính xác hay không, chưa thử qua thì không ai dám đảm bảo cả."

Đường Thạ dừng lại. Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng hỏi: "Câu chuyện của mày hết chưa?"

Đường Thạ cười cười đáp: "Tất nhiên là chưa, ta vừa nói đấy, loại vật chất này về sau lại xuất hiện thêm hai lần nữa, vả lại cả hai lần này đều liên quan đến vị sứ giả truyền tống tin tức kia. Tình hình cụ thể thế này, năm ấy, sau khi Đạo quân Ánh sáng đến Shangri-la, liền bắt đầu xây dựng lãnh thổ của riêng họ ở đây. Phải biết rằng, đại đa số cư dân sống ở Shangri-la này thời bấy giờ đều là các bộ lạc đã chiến bại trên cao nguyên, hoặc vô tình hoặc dựa vào truyền thuyết của tiền nhân mà tìm đến đây. Đối mặt với Đạo quân Ánh sáng vô địch, bọn họ hoàn toàn không có năng lực phản kháng. Đạo quân Ánh sáng đã trưng tập toàn bộ thanh niên trai tráng ở Shangri-la này đi xây dựng Bạc Ba La thần miếu, tốn hơn trăm năm mới hoàn thành. Đồng thời, họ cũng không ngừng cố gắng tìm cách khống chế loại vật chất kia, làm cách nào để phát hiện người sắp phát bệnh từ sớm, làm cách nào để khiến người đã xuất hiện triệu chứng của bệnh duy trì được lý tính, làm cách nào để

kéo dài khoảng thời gian trước khi xuất hiện triệu chứng hoặc thời gian sinh tồn sau khi triệu chứng cảm nhiễm lần đầu xuất hiện... vân vân. Đông Bản Ba và hậu nhân của ông ta là lãnh tụ của toàn bộ nơi này. Đến khi Bạc Ba La thần miếu hoàn thành, hậu duệ của Đông Bản Ba cho rằng, trải qua trăm năm phân tranh, chiến loạn ở thế giới bên ngoài hẳn cũng đã kết thúc, vãn lại, ông ta cảm thấy mình đã tìm được cách thức khống chế loại vật chất kia rồi. Nói theo cách của chúng ta ngày nay, thì họ đã phát hiện vắc xin sống giảm độc lực(52) hoặc vắc xin chết(53). Vì vậy, ông ta quyết định thông báo cho sứ giả ở thế giới bên ngoài, mời hậu nhân của ba vị Vu vương còn lại đến Shangri-la, mở cửa Bạc Ba La thần miếu để lấy các báu vật và kinh văn của Tứ Phương miếu được Đạo quân Ánh sáng mang theo đến nơi này."

"Các ngươi nhất định lấy làm lạ, tại sao hậu nhân của Đông Bản Ba không thể trực tiếp lấy những món châu báu đó ra cho xong, mà nhất định phải mời hậu nhân của ba vị Vu vương còn lại. Chuyện này phải bắt đầu nói từ lúc xây dựng Bạc Ba La thần miếu. Năm đó, sau khi Đạo quân Ánh sáng tiến vào Shangri-la, liên tiếp có người phát bệnh, phá hoại rất nhiều. Đông Bản Ba lo lắng những người còn lại có thể phát bệnh bất cứ lúc nào, nói không chừng lại hủy hoại hết những đồ vật trân quý mà họ bảo vệ, vì vậy ông ta bắt đầu nghĩ đến việc xây dựng một kho tồn trữ bảo mật tuyệt đối để cất giấu báu vật. Cái kho ấy, chính là nơi này và tầng phía bên ngoài mà các ngươi vừa trông thấy. Lúc đó, Tứ đại Vu vương đã tề tựu về đây, vì vậy cơ quan huyết trì ở đây chẳng những yêu cầu có chài khóa, mà còn đòi hỏi phải dùng huyết mạch của ba vị Vu vương để khởi động. Đến khi cái kho tồn trữ này được xây dựng xong, Tứ đại Vu Vương mới lần lượt qua đời. Có lẽ, trước khi vị Bản Ba cuối cùng rời khỏi thế gian, ông ta đã nhắc nhở hậu nhân của Đông Bản Ba, phải xây dựng một thần miếu khổng lồ để bảo vệ kho tàng này, chớ nên để một kẻ tùy tiện cũng có thể đến được đây, dùng sức trâu phá hoại. Những thành viên còn lại trong Đạo quân Ánh sáng và những lao động bị họ trưng dụng đều có tín ngưỡng của riêng mình, bọn họ sinh con đẻ cái ở đây, không ngừng làm việc, từ đó Bạc Ba La thần miếu mới lấy kho tàng này làm trung tâm, bắt đầu mở rộng ra phía ngoài, quy mô càng lúc càng lớn, cuối cùng hình thành nên một tòa thần miếu như các ngươi thấy bây giờ."

"Ta lại nói đi xa quá rồi, thời đó, các vị Vu vương đều là những người có đại trí tuệ và pháp lực vô biên, bọn họ lại đem phần lớn những trí thức

mình sở hữu truyền thụ cho con cái. Lẽ đương nhiên, họ cho rằng, tất cả hậu duệ của mình cũng sẽ trở thành những người sở hữu đại trí tuệ và pháp lực vô biên. trong tín ngưỡng của người Qua Ba, chỉ cần ba vị Vu vương tề tựu là có thể quyết định bất cứ việc gì trên thế gian này. Có điều, e rằng các vị Vu vương cũng không ngờ được, một nghìn năm sau, đám hậu duệ chúng ta đây không còn tin vào điều đó nữa. Bởi vậy, năm đó, hậu nhân của Đông Bản Ba phái người mang chìa khóa và bản đồ chỉ đường đến Shangri-la ra ngoài, đồng thời mang theo một bản sao lục của bản tổng cương ghi lại toàn bộ kinh sách cũng như châu báu được tàng trữ trong Bạc Ba La thần miếu mà Tứ đại Vu vương lưu lại. Bản tổng cương đó, chính là thứ được các người gọi là Đại Thiên Luân Kinh. Đại Thiên Luân Kinh bao la vạn tượng, không gì là không có, nhưng kỳ thực nó chỉ là một bản tổng cương, một vạn hai nghìn bài tụng, lần lượt bao hàm một vạn hai nghìn phân mục, tỷ như Phật học, Đạo học, Nho học, Nông nghiệp, Sinh vật, Thủy lợi, Luyện kim, Chế tạo vũ khí... đều chỉ có thể coi như một phân mục đơn lẻ mà thôi. Các người hãy nhìn những ngăn kéo này xem, nhìn những thư tịch kinh sách chất đầy bên trong đó mà xem, một vạn hai nghìn phân mục đấy. Nơi đây gần như đã thu thập kết tinh toàn bộ trí tuệ từ thời Đường trở về trước trên toàn thế giới, có cả những thứ kỹ thuật cổ xưa mà khoa học hiện đại ngày nay cũng chưa thể giải thích. Có câu, châu báu có giá, trí tuệ vô giá, vì vậy các kinh thư điển tịch ghi chép lại những kỹ thuật tiên tiến nhất của thời đại đó, đều được để ở tòa tháp trung tâm này, đại diện ngoài kia chỉ cất giữ một số vàng bạc châu báu quý giá mà thôi."

"Còn về ba chiếc chìa khóa, chính là thứ để mở cánh cửa ngoài kia ra, nói ra cũng thật kỳ quái, tổ tiên chúng ta đều đã quên hết bí mật kia rồi, vậy mà vẫn giữ được ba chiếc chìa khóa này, truyền thừa đến tận ngày nay. Ta nghĩ, có lẽ là vì bản thân tạo hình của ba thanh kiếm đồng này tượng trưng cho sinh thực và truyền thừa cũng nên. Lại nói về bản đồ, bản đồ được chia làm ba phần, cũng chính là ba món tín vật mà các người khổ công tìm kiếm. Món tín vật đầu tiên là hai tấm bản đồ da sói, lần lượt vẽ hai con đường thông qua sông ngầm dưới đất, và thông qua núi tuyết để đến Shangri-la. Tín vật thứ hai là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, nó chính là bản đồ địa hình của toàn bộ vùng đất Shangri-la này đồng thời cũng ghi chú tuyến đường dẫn đến Bạc Ba La thần miếu sau khi từ thế giới bên ngoài tiến vào Shangri-la này. Còn món tín vật thứ ba bấy lâu nay vẫn luôn ở trong tay gia tộc chúng ta, các người chưa từng thấy, ta gọi nó là Ngọc Xích. Thứ này ghi lại các cơ quan và

tuyến đường bên trong Bạc Ba La thần miếu. Ba chiếc chìa khóa và ba món tín vật này được mang ra trong hai lần. Lần đầu tiên, sứ giả đưa chìa khóa đến tay tổ tiên của ba người chúng ta, nói thực lòng, ta cũng có chút khâm phục ý chí của người này. Tuy nói, ông ta biết được phương vị đại khái của hậu duệ ba vị Vu vương, nhưng phàm là con người, ắt sẽ có lúc phải di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác, vả lại, tổ tiên của Merkin và người bảy giờ chắc cũng đã quên hết bí mật và thân thế của gia tộc mình rồi, muốn tìm được tổ tiên các người tuyệt đối không phải là chuyện dễ. Mạnh mẽ ta tìm được cho thấy, để đưa ba chiếc chìa khóa này đến tay tổ tiên của chúng ta, vị sứ giả kia ít nhất cũng tốn mười năm trời. Có điều, đến lần thứ hai khi mang bản đồ ra thì dễ dàng hơn nhiều, nhưng khi ấy lại nảy sinh một tình huống ngoài dự kiến. Khi đó, chắc hẳn tổ tiên của Merkin đã chẳng hứng thú gì với sứ mệnh của gia tộc nữa, ông ta đang lo bọ dít lấy lòng Cổ Cách vương, hy vọng có thể trở thành một vị quan quyền cao chức trọng. Bởi vậy, sau khi có được chìa khóa, ông ta đã nôn nóng đem đi tiến cống cho Cổ Cách vương. Một giọt máu có thể làm chiếc chìa khóa trông như thanh kiếm đồng hoàn toàn biến hình, đừng nói là Cổ Cách thời bảy giờ, cho dù nước Mỹ ngày nay cũng không thể tạo ra được sản phẩm công nghệ độc đáo như thế. Cổ Cách vương dĩ nhiên hết sức kinh ngạc, đồng thời, thân là hậu duệ của vương thất, Cổ Cách vương cũng biết bí mật về Đạo quân Ánh sáng, thế nên, khi sứ giả đến tìm tổ tiên của Merkin lần thứ hai... ông ta đã bị giữ lại Cổ Cách."

Đường Thọ nheo nheo mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, nói: "Đại Thiên Luân Kinh và hai tấm bản đồ da sói lẽ ra phải được giao vào tay tổ tiên người cũng bị giữ lại Cổ Cách. Đương nhiên, Cổ Cách vương chỉ lấy lý do muốn chiêm ngưỡng thần tích để giữ sứ giả lại, chứ không hề cường chế câu lưu. Nguyên nhân thực sự khiến sự việc xoay chuyển hoàn toàn như vậy, bắt nguồn từ bên trong Shangri-la. Vốn dĩ, hậu nhân của Đông Bản Ba cho rằng, ông ta đã sáng tạo ra thứ tương tự như vắc xin sống giảm độc lực, có thể chữa trị được thứ quái bệnh kia rồi. Nhưng ông ta đâu biết, tri thức của ông ta so với Tứ đại Vu Vương quả thực cách biệt quá xa. Năm xưa, tổ tiên ta đã dốc hết tâm lực nghiên cứu chế tạo ra loại vật chất này, loại vật chất mà ngay cả tổ tiên ta cũng không nghĩ được cách tiêu diệt, làm sao lại để bị chinh phục như thế? Chắc chắn tình huống mới mà họ phát hiện ra khi ấy là loại vật chất kia đã biến dị, khả năng tấn công mạnh mẽ hơn, càng dễ lây lan hơn. Hậu nhân của Đông Bản Ba cũng là một người thông minh, ông ta lập tức nhận ra rằng vẫn chưa

đến lúc mở cửa Bạc Ba La thần miếu. Bởi lẽ, trước lúc làm chung, Tứ đại Vu vương từng cảnh cáo hậu nhân rằng, bên trong kho tồn trữ này không chỉ có toàn bộ châu báu của Tứ Phương miếu và thư tịch bao hàm văn minh cổ đại của toàn bộ thế giới, mà còn tồn lưu tất cả thành quả nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng, trong đó bao gồm cả thành tựu cao nhất, một mẫu nguyên thủy của loại vật chất kia. Vì vậy, ông ta liền truyền tin cho sứ giả, hy vọng sứ giả có thể thu hồi chìa khóa và bản đồ lại. Ta cũng không rõ thông tin này được truyền đến tay sứ giả bằng cách nào, có lẽ ở Tam Giang Nguyên vẫn còn người lưu thủ, từ Tam Giang Nguyên dùng các loài chim như bồ câu đưa thư hoặc chim ưng để truyền tin. Nhưng ông ta đã bỏ qua mất một vấn đề, sứ giả chỉ có thân phận người truyền tin, làm sao có thể đòi lại thứ đã giao vào tay chủ nhân được. Vị sứ giả ấy từng đến tìm tổ tiên của ta, phỏng chừng tổ tiên ta cũng không khác tổ tiên của Merkin là mấy, sau nhiều năm sống giữa những người bình thường, bọn họ sớm đã không còn nhớ gì về chức trách của mình nữa. Sau khi biết được trên đời này có một nơi như Bạc Ba La thần miếu, họ lại chẳng nôn nóng muốn đến đó xem sao, làm gì có chuyện giao trả tín vật trở lại chứ? Sứ giả không còn cách nào khác, đành giữ lại Đại Thiên Luân Kinh và tấm gương đồng chưa giao đi, đợi chờ mệnh lệnh tiếp theo của hậu duệ Đông Bản Ba.

"Ông ta không hề biết, vị hậu duệ của Đông Bản Ba ấy cũng đang lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, hậu quả của lần biến dị đó hết sức kinh khủng, vị hậu duệ đó đã gần như tuyệt vọng. Ông ta bắt đầu tin chắc rằng, từ khoảnh khắc loại vật chất ấy được sinh ra, số mệnh đã định sẵn con người không thể chiến thắng nổi nó. Thế nhưng, trong Bạc Ba La thần miếu là kết tinh của trí tuệ nhân loại suốt bao đời, nếu thu hồi bản đồ trở về, sợ rằng người ở thế giới bên ngoài sẽ không bao giờ tìm được nơi này nữa, vậy thì ngọn lửa trí tuệ của tổ tiên loài người sẽ vĩnh viễn bị chôn vùi trong thần miếu. Song mặt khác, nếu người không biết chuyện lại mở chiếc hộp ma quỷ chứa đựng loại vật chất kia ra, thì cả nhân loại này, sợ rằng không cần phải nói đến trí tuệ làm gì nữa. Tồn tại hay la hủy diệt, đây có lẽ là vấn đề năm xưa vị hậu duệ của Đông Bản Ba suy nghĩ nhiều nhất. Nếu nhân lực đã không thể quyết định được, thì đành giao cho ông trời quyết định vậy, cuối cùng, ông ta hạ quyết định, phân tán bản đồ đến chân trời góc biển. Giả sử ý trời muốn loại vật chất kia được trở lại thế gian, vậy chúng ta rằng trời muốn tiêu diệt loài người, không ai có thể thoát được, còn trong trường hợp bản đồ và chìa khóa bị hủy hoại vì nguyên nhân nào đó, tức là ông trời muốn

xóa sổ Bạc Ba La thần miếu, vậy thì cứ coi như nơi này chưa từng tồn tại là được. Đây chính là quyết định cuối cùng của vị hậu duệ Đông Bản Ba đó, đồng thời, ông ta còn làm ra một chuyện điên cuồng khác nữa. Ông ta giao một phần loại vắc xin sống giảm độc lực kia cho sứ giả, nói cho sứ giả biết toàn bộ nguyên ủy sự tình, sau đó yêu cầu sứ giả tìm một hòn đảo nhỏ cách ly với thế giới bên ngoài, tốt nhất chỉ có một hai bộ tộc lạc hậu trên đảo, khoảng chừng trăm người để thử nghiệm loại vắc xin này một lần nữa. Ông ta vẫn không cam tâm, khi đó, nhân khẩu trên tầng bình đài thứ ba đã điều linh đến mức không thể tiến hành thử nghiệm một lần nữa rồi."

"Những chuyện sau này, chắc hẳn các người ít nhiều cũng điều tra được một chút rồi, sứ giả không biết đã dùng cách gì thuyết phục được Cổ Cách vương để ông ta mang theo tấm gương đồng đến tận châu Mỹ xa xôi, đồng thời phái 21 đệ tử, chia tách Đại Thiên Luân Kinh ra, phân tán đi khắp thế giới. Nhưng Cổ Cách vương này cũng rất giáo hoạt, ông ta chia tách Đại Thiên Luân Kinh, nhưng giữ hai tấm bản đồ da sói lại, hơn nữa còn phục chế cả Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, hẳn là bấy giờ Cổ Cách vương đã có ý đồ với Bạc Ba La thần miếu rồi. Còn vị sứ giả kia, đã thực hiện đúng theo yêu cầu của hậu duệ Đông Bản ba, làm một cuộc thí nghiệm nhỏ ở châu Mỹ. Quá trình thí nghiệm thế nào ta không biết, chỉ biết kết quả của lần thí nghiệm đó đã làm vị sứ giả kia hoàn toàn suy sụp, đồng thời một nền văn minh gọi là Maya cũng từ đó biến mất khỏi địa cầu. Ta đoán chắc, vị sứ giả ấy đã được tận mắt chứng kiến cái gì gọi là địa ngục trần gian rồi. Sau khi sứ giả trở về Cổ Cách, không hiểu đã xảy ra chuyện gì mà Cổ Cách vương lại sở hữu được chiếc hộp đựng phần vật chất còn sót lại. Về sau, khi Cổ Cách gặp phải họa diệt quốc, vị vương cuối cùng của Cổ Cách một lòng quyết tử, đã mở chiếc hộp đó ra, vậy là Cổ Cách cũng biến mất trong lịch sử. Trong các văn thư chính thức của Lạp Đạt Khắc có ghi lại, bọn họ đã phát động chiến tranh chinh phạt Cổ Cách, đồng thời giành thắng lợi trong cuộc chiến đó, nhưng lại không hề thống kê đại quân của họ đoạt được bao nhiêu châu báu, nô lệ ở Cổ Cách. Bọn họ chiến thắng, song không hề thu được chiến lợi phẩm nào. Thành thị của Cổ Cách thấy đều biến thành những tòa thành chết, cảnh phần hoa hóa thành hoang phế đổ nát, xác người ở khắp mọi nơi, cũng còn một ít người sống, nhưng bọn họ không biết mình là ai, từ đâu đến, có thể làm gì."

"Michael Young(54), người nước ngoài đầu tiên đặt chân đến vùng đất

phía Tây Tây Tạng đã rất kinh ngạc trước mức độ lạc hậu và nguyên thủy của văn minh bộ lạc ở nơi này. Ông ta đã cảm khái thốt lên, tôi thật không ngờ, ở vùng đất cổ xưa thần bí phương Đông này vẫn còn lưu tồn một chủng tộc nguyên thủy như thế, bọn họ giống như đang sống trong thời kỳ Đồ đá cũ vậy, người người khoác da thú, sử dụng dụng cụ bằng xương, thậm chí còn không thể tự mình tạo ra một món binh khí bằng đá tử tế nữa. Thế nhưng, ông ta còn chưa biết, đây còn là kết quả sau khi bị văn minh ngoại lai can thiệp vào. Nghiên cứu của Đạo quân Ánh sáng cho thấy, trước khi tác dụng di truyền của căn bệnh quái ác kia biến mất, có thể tiến hành can thiệp một cách thích đáng đối với những con người vô trí lực ấy. Nhưng kết quả của việc can thiệp là, những người đó chỉ có thể mô phỏng lại những hành vi đơn giản nhất, họ không thể phát âm, cũng không có ý thức tự ngã, huấn luyện họ đến mức độ cao nhất cũng không vượt qua được nhân loại ở thời kỳ Đồ đá cũ. Những người này chỉ mạnh hơn lũ khỉ một chút, thậm chí còn không so được với tinh tinh, sau này giải phẫu phát hiện, kết cấu đại não của những người bị di truyền căn bệnh kia khác với người bình thường. Đại não của họ hơi nhỏ hơn người thường, và lại ở một số phần, tổ chức não đã bị suy thoái. Kỳ thực, ngày nay triệu chứng này cũng không phải hiếm gặp, chỉ có điều, không phải tầm tuổi nào cũng bị, mà thường chỉ có ở người già... chúng ta gọi là... bệnh Parkinson. Nói tóm lại, đây là một thứ vô cùng hay ho. Được rồi, chuyện đã kể xong, chắc hẳn các người cũng biết ta đến đây vì thứ gì rồi phải không?"

Cuối cùng, Đường Thọ thở hắt ra một hơi dài, nhếch mép lên, nở một nụ cười thỏa mãn.

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba không ai không tái mặt, nếu trên đời này có một thứ như vậy, nếu để thứ này lưu lạc ra bên ngoài thì hậu quả thực vô cùng đáng sợ. Hậu quả ấy, không phải một khu vực, hay một quốc gia nào có thể hứng chịu, nó sẽ làm thay đổi tương lai của toàn thể nhân loại. Trác Mộc Cường Ba chợt nhớ lại bài thơ lưu truyền trong bộ tộc Kukuer và thôn Công Bố: "Một khi máu tanh làm vấy bẩn bậc thang Thánh miếu, vô số tai họa sẽ liên tiếp giáng xuống khắp mọi nơi như cơn mưa đá khủng khiếp, thành thị sẽ trở thành tòa thành chết, không người sống sót..." Đây há chẳng phải chính là hậu quả đáng sợ trong lời tiên tri đó hay sao?

Pháp sư Á La lên tiếng chất vấn: "Làm như vậy, rốt cuộc người có lợi ích

gì?"

"Lợi ích," Đường Thọ khẽ mép lên cười khinh khỉnh: "Không, các người căn bản không thể hiểu được ta, các người không biết ta tồn tại vì cái gì. Người thấy ta giống như kẻ tìm đến nơi này vì lợi ích sao? Ta chỉ muốn hủy diệt toàn nhân loại, nếu có thể khiến toàn nhân loại bồi táng cùng ta, cho dù ta chết đi, cũng coi như không tệ lắm."

Bọn Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen giật mình kinh hãi, Merkin lấp ba lấp bắp hỏi: "Tại... tại sao?"

KẺ TỰ XUNG LÀ THÂN

.Đường Thọ cất tiếng, giọng đanh thép như một viên thẩm phán đang tuyên án: "Loài người là kẻ thù của toàn thế giới, mỗi một người các người đều có tội! Những kẻ đang sống đều có tội, thế giới này vốn là một thế giới tự nhiên và hài hòa, mỗi loại sinh vật đều có đạo sinh tồn của riêng chúng, các chuỗi thức ăn xoắn bện lại với nhau, tạo thành một vẻ đẹp hòa hợp. Thế nhưng, kể từ khi sinh vật gọi là con người các người xuất hiện, sự hài hòa ấy đã bị phá vỡ. Loài người là thiên địch của tất cả giống loài trên thế giới, còn bản thân các người lại không có thiên địch. Các người ngang nhiên chiếm cứ mắt xích cuối cùng của chuỗi thức ăn, cái gì các người cũng ăn được, chuyện xấu xa gì các người cũng làm được. Từ khi loài người xuất hiện, các giống loài trên thế giới biến mất nhiều hơn bất cứ giai đoạn nào trước đây. Lũ các người lại không ngừng mở rộng lãnh địa, không ngừng cướp đoạt nguồn tài nguyên, thành thị của loài người càng lúc càng lớn, mà thành thị của các người, ngoại trừ đối với bản thân con người và những loài sinh vật do các người nuôi dưỡng, gần như không thích hợp cho bất cứ loại sinh vật hoang dã nào sinh tồn. Bản năng của các người là tách mình ra khỏi thế giới tự nhiên. Các người tự cho mình có địa vị cao vợi, có quyền đình đoạt hết thảy. Đứng trước thiên nhiên, há chẳng phải các người đã đặt mình vào vị trí của thần thánh rồi sao? Tài nguyên thiên nhiên phải trải qua mấy chục triệu thậm chí mấy trăm triệu năm mới hình thành, loài người chỉ cần mấy năm là có thể vơ vét sạch trơn. Kỳ quan thiên nhiên mất hàng triệu năm mới thành hình, con người có thể san phẳng thành bình địa chỉ trong mấy phút đồng hồ ngắn ngủi. Vì loài người chia thành nhiều quốc gia và sắc tộc khác nhau, nên mỗi một quốc gia đều ra sức đề cao việc sinh sôi nảy nở, dân số càng lúc càng nhiều, nhưng họ vẫn lo lắng

người nước mình chưa đủ đông, khiến dân số thế giới bùng nổ. Mỗi một người sinh ra đều có ý thức xâm chiếm rất mạnh mẽ. Từ khi còn là đứa trẻ ẵm ngửa, các người đã biết nắm chặt lấy thứ ở trong tay mình. Mỗi một con người đều phải ăn rất nhiều sinh vật khác mỗi một con người, đều muốn mở rộng không gian sống thuộc về riêng mình, những thứ này từ đâu ra chứ? Không tên nào là không vươn bàn tay về phía thiên nhiên. Nhu cầu của các người càng lúc càng lớn, đối với bất cứ nguồn tài nguyên nào, loài người cũng chỉ biết cướp đoạt mà không cần nghĩ đến hậu quả về sau. Cũng có một nhóm nhỏ ăn no rửng mỡ mới nảy ra nói phải bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, thế nhưng thử hỏi, những lời bọn chúng nói, có tác dụng gì hay không? Loài người là loài sinh vật duy nhất không vì nhu cầu sinh tồn và bảo vệ lãnh địa cũng tàn sát lẫn nhau; loài người, là loài sinh vật duy nhất không vì sự tiếp diễn của chủng tộc mà điên cuồng sinh sản; loài người là loài sinh vật duy nhất chỉ biết lấy của thiên nhiên; mà không biết hồi báo lại thiên nhiên; loài người, là tồn tại quái dị duy nhất trên thế giới này."

Đường Thọ chợt đổi giọng châm biếm: "Loài người sánh được với châu chấu không? Những nơi đàn châu chấu bay qua, cọng cỏ cũng không mọc được, nhưng chỉ sau dăm ba năm, thiên nhiên sẽ hồi phục lại như xưa. Còn những nơi loài người các người đi qua, thậm chí cả lớp đất bề mặt cũng biến mất, tất cả trở thành xi măng cốt thép, dù loài người có rời bỏ nơi đó mà đi, thì cả nghìn năm sau cũng không thể khôi phục."

"Ta thường nghe các người nói, trái đất là mẹ hiền, nếu trái đất cũng là bà mẹ hiền thật, vậy thì loài người các người, chính là một thứ virus ký sinh trong thân thể bà mẹ ấy. Loài người là tế bào ung thư, các người không ngừng tự nhân bản chính mình, không ngừng xâm chiếm những lãnh địa khác, đồng thời phá hoại vùng đất đó, cải tạo thành nơi chỉ thích hợp cho giống loài các người sinh tồn."

"Tất cả các người, đều lấy mình làm trung tâm, tỏa bức xạ độc hại của mình ra xung quanh; gần như mọi quốc gia đều đề cao nhân trị, không ngừng cải thiện phúc lợi của con người, tỷ lệ sinh đẻ hơi giảm xuống một chút là ra sức khuyến khích sinh đẻ. Nhu cầu của con người được thỏa mãn đến cực độ, vậy toàn thế giới thì sao! Nếu uy hiếp đến sự tồn tại của con người, thì dù có tiêu diệt toàn bộ sinh vật hữu cơ trên trái đất cũng không đáng tiếc chứ gì?"

"Thế giới này không phải thuộc về con người, mà hoàn toàn ngược lại, con người thuộc về thế giới này. Con người các người, luôn lấy mình làm trung tâm, mọi chuyện thị phi đúng sai, mọi tiêu chuẩn đạo đức, cũng đều xây dựng trên cơ sở lấy con người làm trung tâm. Vì nhu cầu của con người nên các người có thể thỏa sức chém giết các giống loài khác, thậm chí còn tiến hành đánh bắt bằng những phương thức mang tính hủy diệt cả giống loài, vì nhu cầu của con người, các người có thể vơ vét bóc lột tài nguyên thiên nhiên, hút máu địa cầu một cách vô độ, khiến sông hồ khô cạn, dầu mỏ kiệt cùng, rừng cây cháy trụi, mạch khoáng bị khoét rỗng; vì nhu cầu của con người, cần quái gì quan tâm đến trời long đất lở, hay giống loài khác bị hủy diệt. Khoa học kỹ thuật của con người càng phát triển, sức phá hoại của các người càng lớn. Con người càng ngày càng thêm đông đúc, dục vọng của các người sẽ vĩnh viễn không bao giờ ngừng lại. Mọi hành vi của loài người các người đều đang hủy diệt thế giới này, vì vậy, muốn cứu toàn thế giới, nhất thiết phải tiêu diệt loài người trước tiên."

Đường Thọ nhắm hờ hai mắt, dang rộng cánh tay, cảm khái nói: "Ta thường nghĩ, tổ tiên chúng ta thực sự đã phát minh ra một thứ rất hay, với trình độ khoa học ngày nay, đừng nói là hai tháng, chỉ cần hai tuần thôi, với tốc độ lây lan của loại vật chất này, chỉ cần hai tuần là đủ để nó lan truyền đến bất cứ nơi nào loài người có thể đặt chân đến trên thế giới. Sẽ chỉ còn một phần nghìn dân số đại cầu sống sót, trí thông minh nhất loạt đều trở về thời Đồ đá cũ, vậy là thế giới này sẽ trở nên hài hòa."

Trác Mộc Cường Ba, Merkin, pháp sư Á La, Lữ Cánh Nam, Đường Mẫn, thầy đều ngây người ra. Con người trước mắt họ đây, những chuyện y thừa nhận mình đã làm thoát nghe đều hết sức tà ác xấu xa, khiến người ta rợn cả gai ốc. Nhưng giờ y lại đột nhiên nói, đó chỉ là đánh giá dựa trên tiêu chuẩn đạo đức của loài người, đồng thời y còn đề ra một tiêu chuẩn đạo đức cao hơn, vượt qua phạm trù nhân loại, phóng tầm mắt nhìn rộng hơn, trên thế giới này con người mới là một loại động vật tà ác và đáng bị tiêu diệt.

Những mạch suy nghĩ trong đầu Trác Mộc Cường Ba trở nên hỗn loạn, gã biết rất rõ, những gì kẻ này nói là sai, chắc chắn có điểm nào đó không ổn, nhưng nhất thời gã lại không nghĩ ra điều gì để phản bác lại y. Dục vọng của loài người vĩnh viễn không có điểm dừng, tồn tại của

loài người là một sự hủy hoại với toàn thế giới này, vì vậy... y... y... muốn hủy diệt loài người, để cứu lấy thế giới? Y nói, thế giới này không thuộc về loài người, loài người mới thuộc về thế giới này... rất cuộc có gì không đúng nhỉ, nhất định phải có điểm nào đó không đúng! Đây, đây là tư tưởng kiểu gì vậy chứ? Cho dù là chủ nghĩa khủng bố cực đoan cũng không đến mức muốn hủy diệt toàn bộ nhân loại kia mà? Chỉ có những tà giáo theo thuyết Ngày tận thế trong truyền thuyết, mới tuyên truyền loại lý luận diệt tuyệt nhân loại này? Mười ba kỳ sĩ bàn tròn, rất cuộc là một tổ chức như thế nào, rất cuộc bọn họ truyền bá loại tư tưởng gì cho các thành viên của mình vậy? Không, sợ rằng ngay cả các tà giáo theo thuyết Ngày tận thế cũng không đáng sợ bằng bọn họ, mỗi một câu một chữ đều điểm thẳng vào nhược điểm của nhân tính. Loài người không cần thiết phải tồn tại? Sự tồn tại của loài người, chỉ mang đến hủy diệt và phá hoại, không có bất cứ ý nghĩa gì sao? Không, nhất định là có gì đó không đúng ở đây.

Lúc này, Đường Thọ chột vẩy tay với Trác Mộc Cường Ba, nhẹ nhàng dụ hoặc: "Gia nhập với ta đi, Cường Ba thiếu gia, ta và ngươi giống nhau, chúng ta đều có thân phận Vu vương, chúng ta mới là lực lượng đại diện cho chính nghĩa. Đương nhiên, chính nghĩa này không chỉ đối với loài người, mà ở phạm vi rộng lớn hơn rất nhiều, là chính nghĩa của toàn thế giới Chúng ta có thể cùng nhau khai sáng một thế giới hoàn toàn mới, thế giới này không do ý chí của con người dẫn dắt nữa, tất cả đều phù hợp và thuận theo quy luật của đại tự nhiên. Mỗi một giống loài, đều có đạo sinh tồn của riêng chúng. Mỗi một giống loài đều có giá trị hợp lý của chúng, đến nơi cần đến, đi nơi cần đi, đó mới là một thế giới hài hòa và hoàn mỹ chứ. Đến đây, ngươi có muốn biết chân lý của vũ trụ hay không? Ánh sáng chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng."

Trác Mộc Cường Ba lại giật thót mình, câu nói cuối cùng của y, cha gã cũng từng nói qua, "Ánh sáng chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, bóng đêm mới là vĩnh hằng." gã còn nhớ rất rõ, nhưng bấy giờ, cha gã còn nói thêm một câu nữa, khiến cho ý nghĩa của câu nói khác hẳn với ý tứ mà Đường Thọ muốn biểu đạt, thậm chí trái ngược. Nhưng lúc đó cha gã nói gì nhỉ? Trác Mộc Cường Ba không sao nhớ lại nổi.

Lúc này, pháp sư Á La là người đầu tiên tỉnh trí lại, ông hỏi ngược lại Đường Thọ: "Ngươi... ngươi... sao lại có suy nghĩ như vậy, chẳng lẽ,

người... người không phải là người sao?"

"Người?" Đường Thọ ùng ùng nổi giận, hét như con mèo bị giẫm phải đuôi, "Đừng đem ta ra so sánh với những sinh vật đê tiện các người." Y nắm chặt bàn tay trái lại: "Ta mạnh mẽ hơn các người," rồi y chỉ tay vào đầu mình: "Ta có trí tuệ hơn các người! Năm mươi tám tuổi, ta đã dùng ba thân phận khác nhau lấy được ba học vị tiến sĩ thuộc ba lĩnh vực khác nhau ở ba trường đại học khác nhau!" Rồi y lại chỉ vào những người trước mặt và sau lưng mình: "Ta có thể thao túng vận mệnh của các người, mọi hành trình và kế hoạch của các người đều được tiến hành theo sắp xếp của ta. Chỉ có Thượng đế mới có năng lực như vậy, phải không hả? Nếu ở thời cổ, ta, chính là Thần, ta là vị thần độc nhất vô nhị! Ta không phải là người!"

Merkin chửi thảm trong bụng: "Thần? Thần cái cục cứt ấy, trong tổ chức Mười ba kỵ sĩ bàn tròn tùy tiện chọn ra đây một trung đội trưởng, đại đội trưởng, sợ rằng mày còn chẳng dám đánh rắm ấy chứ, chẳng qua chỉ ra vẻ trước mặt bọn ta mà thôi."

Một luồng điện chạy dọc thân thể Trác Mộc Cường Ba, gã đột nhiên tỉnh táo nhận ra, kẻ đứng trước mặt mình là một tên điên hoàn toàn, một tên điên thực sự. Đây là một dạng điên cuồng khởi nguyên từ tín ngưỡng, đáng sợ hơn là, tên điên này lại giữ được lý trí tỉnh táo hơn bất cứ người bình thường nào khác, chẳng những vậy, trí thức của y cũng phong phú hơn người thường gấp bội... đây mới là điều đáng sợ nhất...

Đồng thời, Trác Mộc Cường Ba cũng hiểu rõ, ánh mắt đầy vẻ u uất, lại thoáng chút thương hại của Đường Thọ có ý nghĩa gì. Y nhìn người ta, chẳng khác nào nhìn một con kiến đã chết. Y tự nhận mình là Thần cao cao tại thượng, y nhìn con người cũng giống như con người đang quan sát một loài thực vật nguyên thủy bậc thấp nhất vậy. Cho dù trước mặt y có chết bao nhiêu người, xảy ra sự việc tàn nhẫn đến chừng nào, y cũng chỉ hờ hững quan sát, chẳng khác nào con người nhìn hai đàn kiến đánh nhau vậy thôi. Đây chính là ánh mắt của Đường Thọ, coi mạng người như mạng kiến, như cỏ rác. Không, sợ rằng trong mắt y, người thậm chí còn không bằng mạng kiến hay cỏ rác. Trên đời này sao lại có một kẻ như vậy chứ? Chẳng lẽ y không phải do cha sinh mẹ dưỡng hay sao?

Nghĩ đến cha mẹ Đường Thọ, trong óc Trác Mộc Cường Ba đột nhiên lóe lên một ý nghĩ, gã loáng thoáng nhớ mẹ Đường Thọ chết trong một vụ tai nạn xe cộ. Lúc mới biết thông tin này, gã cũng không cảm thấy gì, nhưng giờ đây liên tưởng đến thân phận Vu vương của Đường Thọ, rồi việc em gái mình bị bắt cóc, và cả cuộc chiến mấy chục năm giữa Mười ba kỵ sĩ bàn tròn và Mật tu giả... Vậy thì, vụ tai nạn xe cộ kia, sợ rằng cũng không phải là tai nạn. Nghĩ tới đây, Trác Mộc Cường Ba không kìm được buột miệng hỏi: "Cha mẹ mà, vụ tai nạn xe cộ đó."

Đường Thọ đưa mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, như thể vừa phát hiện ra một đại lục mới. Ý cảm thấy rất bất ngờ, trong tình huống này, không ngờ gã vẫn duy trì được tư duy cẩn mật đến thế, lại còn liên tưởng được đến cái chết của cha mẹ y. "Năng lực tư duy này cơ hồ sắp sánh được với ta rồi. Tên Trác Mộc Cường Ba, khoảng thời gian hẳn một mình ở tầng bình đài thứ ba rốt cuộc đã xảy ra biến dị gì nhỉ? Chỉ mới vài tháng ngắn ngủi thôi mà." Nghĩ đoạn, Đường Thọ trả lời: "Đúng, vụ đó không phải là tai nạn, là do người của Mười ba kỵ sĩ bàn tròn gây ra."

Trác Mộc Cường Ba lại càng không thể hiểu nổi, gã hỏi tiếp: "Vậy mà... vẫn còn bán mạng cho bọn chúng sao?" Đường Thọ ngược lại cũng lộ ra nét mặt như thể chính y cũng thấy khó hiểu trước câu hỏi của Trác Mộc Cường Ba: "Cha mẹ ta và ta, có quan hệ tất yếu gì chứ? Chẳng lẽ người chưa từng nghe nói, mẹ và con, chẳng qua chỉ là quan hệ giữa túi đựng thóc và hạt thóc, còn cha và con, cũng chỉ là quan hệ giữa máy gieo hạt và hạt giống thôi sao. Thóc có thể đựng trong bất cứ cái túi nào, hạt giống cũng có thể tùy tiện bỏ vào cỗ máy gieo hạt nào cũng được, ta chẳng qua chỉ mượn thân thể họ để đến với thế giới này mà thôi, từ khi cuống rốn đứt đoạn, ta đã là một tồn tại độc lập, trên trời dưới đất, duy ngã độc tôn, dù cha mẹ ta là ai, ta cũng là vị Thần độc nhất vô nhị."

Trác Mộc Cường Ba lại thêm một lần chấn động, gã không thể ngờ Đường Thọ lại điên đến mức độ này. Sau vụ tai nạn xe cộ năm đó, Mười ba kỵ sĩ bàn tròn rốt cuộc đã làm gì với đứa bé trai mười một tuổi ấy nhỉ? Rốt cuộc phải trải qua những điều gì, mới khiến một người trở thành điên cuồng đến vậy? Đáng sợ nhất là, bọn họ lại có thể khiến kẻ ấy liều mạng học tập, không ngừng làm bản thân mạnh mẽ lên, mà tất cả mọi việc kẻ ấy làm, không ngờ lại chỉ vì... hủy diệt toàn bộ loài người!

Trác Mộc Cường Ba ném ánh mắt về phía Mẫn Mẫn, nếu Đường Mẫn này

chỉ là một thể thân được Đường Thọ tuyển lựa để làm mê hoặc gã, vậy thì em gái của y đâu rồi? Đường Thọ đúng là có một cô em gái kia mà, nếu y đối với cha mẹ sinh thành ra mình còn có thái độ như thế, vậy thì em gái y... gã lại hỏi tiếp: "Vậy còn em gái mày..."

Đường Thọ mỉm cười, để lộ hàm răng trắng bóng ưa nhìn, nhẹ nhàng nói: "Em gái ta à, hồi nó mười sáu tuổi, ta đã luộc nó lên ăn hết rồi."

Trong ánh mắt kinh khủng của đám người Trác Mộc Cường Ba, Đường Thọ hồ hững nói như thể đó là một chuyện hết sức bình thường: "Bản thân là vị chân thần duy nhất, số mệnh đã định sẵn ta là tồn tại cô độc và không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì. Ta chỉ tuân theo truyền thống của tổ tiên, để linh hồn của em gái vĩnh viễn ở bên ta mà thôi, thế chẳng phải tốt lắm sao?"

Trác Mộc Cường Ba không tài nào hiểu nổi nữa, có thể khẳng định một điều, cái thứ đang đứng trước mặt gã đây, tuyệt đối không phải là người, mà là ma quỷ. Không. nó còn khủng khiếp hơn cả ma vương trong truyền thuyết, đáng sợ nhất là, nó luôn khoác lên lớp vỏ ngoài của con người, khi nó nói chuyện, không bao giờ để lộ ra nét mặt hưng phấn hay rồ dại. Ngay cả lúc pháp sư Á La nói nó cũng là người, chẳng qua nó cũng chỉ hơi nổi giận mà thôi. Từ đầu chí cuối, nó luôn giữ cho mình bộ dạng khiêm hòa nhã nhặn như một bậc quân tử đường hoàng. Thoạt nhìn bề ngoài, nó còn văn minh, còn lịch sự hơn hai kẻ quần áo rách rưới bẩn thỉu như Trác Mộc Cường Ba và Merkin. Thậm chí mỗi lời nó nói ra, còn toát lên khí chất của trí giả hay quý tộc, rốt cuộc kẻ này là con quái vật như thế nào đây? Rốt cuộc nó là dạng tồn tại kiểu gì?

Lúc này, Đường Thọ đã lại nói tiếp bằng ngữ điệu trầm bổng du dương của y: "Nhìn đi, chúng ta đến rồi, di sản của tổ tiên để lại cho chúng ta, lễ vật cuối cùng hiến tặng cho toàn nhân loại, đẹp biết bao!"

Lúc này, họ vừa xuống đến vòng cuối cùng của cầu thang xoáy ốc, phần đáy tòa tháp hình trứng đã hiện lên trước mắt. Ở chính giữa đáy tháp, có một Mạn Đà La nhỏ, tổng cộng có chín tầng, bốn tầng dưới hình vuông, tầng trên nhỏ hơn tầng dưới, trông như kim tự tháp. Bốn tầng trên nữa hình tròn, cũng tầng trên nhỏ hơn tầng dưới, giống như Thiên Đàn ở Bắc Kinh. Tầng trên cùng là một tòa sen lớn, trên tòa sen đặt ba bức tượng Phật vàng, mặt hướng vào trong. Ba bức tượng này tạo thành

một hình chữ phẩm(55), chính giữa là một quả trứng lớn bằng vàng, cao đến hai ba mét, nhìn xa trông như một quả trứng gà màu vàng dựng đứng. Nếu nhìn kỹ hơn sẽ phát hiện, bề mặt quả trứng vàng ấy toàn bộ đều do những bức tượng Phật nhỏ xíu ghép lại mà thành, khoảng hai phần ba bên dưới quả trứng bị khoét rỗng, điêu khắc thành hình lều các, bên trong đặt ngay ngắn một cái hộp. Cái hộp đó rất giống với cái hộp dài mà bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy trong tấm ảnh thời Thế chiến thứ Hai. Ngoài Mạn Đà La ở trung tâm, xung quanh còn có vô số kinh quyển chất chồng như những ngọn núi nhỏ, mỗi đống cao từ ba đến năm mét, tổng cộng ánh chừng không dưới một trăm đống như thế, có lẽ vì những ngăn kéo trên thân tháp đều đã đầy chật nên không nhét đống kinh sách này vào được.

Mấy chục bậc thang cuối cùng này, ngoài Đường Thọ và đám lính đánh thuê kia, bọn Trác Mộc Cường Ba ai nấy đều như đội cả trái núi lên lưng mà đi trên mặt bằng mỏng. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam ra sức đưa mắt ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba và Merkin, bất kể dùng cách gì, cũng nhất định phải ngăn cản tên điên này lại. Nhưng muốn ngăn Đường Thọ đâu có dễ, pháp sư Á La và Lữ Cánh nam vẫn đang bị trói tay, ở giữa còn bị mấy tên lính đánh thuê ngăn cách. Từ đầu đến giờ, Đường Thọ chỉ dùng tiếng Trung, bọn lính đánh thuê kia nghe chẳng hiểu gì, cho dù bây giờ Merkin nhảy ra hét lên bằng tiếng Nga rằng thằng này bị điên rồi, hẳn muốn giết tất cả chúng mày đấy, e rằng chỉ đổi được một trận cười chế giễu của bọn chúng mà thôi, Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam không ngừng ngọ nguậy cổ tay hòng cởi dây trói, đồng thời, ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba, bảo gã dùng lời nói kéo dài thêm chút thời gian nữa.

Tâm tư Trác Mộc Cường Ba rối bời, vô số suy nghĩ chạy tán loạn trong đầu, biết nói gì mới có thể làm chậm lại hành động của tên này đây? "Ha ha!" Gã đột nhiên bật cười hai tiếng: "Tao thừa nhận, câu chuyện của mày rất đặc sắc, suýt chút nữa tao cũng bị gạt rồi. Trên đời làm gì có thứ gì như vậy chứ? Nếu nó thật sự đáng sợ nhường ấy, sao nơi này, lại vẫn có người sinh sống? Chẳng những vậy, họ cũng đâu có biến thành những kẻ si điên. Nếu thứ vật chất ấy tồn tại thật, hậu duệ của Đông Bản Ba sao còn có thể tiếp tục nghiên cứu thêm cả trăm năm nữa?"

Đường Thọ không hề dao động, hờ hững đáp: "Ta kể câu chuyện này

cũng chẳng phải để các ngươi tin ta. Có điều, ta vẫn có thể giải đáp thắc mắc này của ngươi. Đầu tiên, ta đã nói, loại vật chất này sau khi rơi vào trạng thái ủ bệnh, trước khi phát bệnh lần thứ hai sẽ không còn tính truyền nhiễm nữa, vì vậy, mặc dù Đạo quân Ánh sáng đi từ tầng bình đài thứ nhất lên đến tầng bình đài thứ ba, qua lãnh thổ của tất cả các bộ lạc, còn xây dựng cho những bộ lạc này khá nhiều cơ sở hạ tầng, song họ không hề truyền nhiễm thứ cật chất kia cho các cư dân bộ lạc. Còn việc tại sao họ có thể duy trì nghiên cứu hơn một trăm năm, người dùng quên, việc xây dựng Bạc Ba La thần miếu cần chiêu mộ một lượng lớn dân công. Ta không rõ Đạo quân Ánh sáng đã tìm ra cách gì, nhưng hiển nhiên họ có thể biết trước người nào sắp sửa phát bệnh, nên đã xây dựng khu vực riêng dành cho những người này sử dụng. Mặt khác, trong đám dân công được chiêu mộ đó, tuyển lựa ra những kẻ cường tráng nhất, huấn luyện thành lực lượng cốt cán mới cũng là bản lĩnh sở trường của Đạo quân Ánh sáng, vì vậy, bọn họ vẫn được tiếp thêm dòng máu mới thay thế những người chết đi, chỉ cần làm tốt công tác cách ly những người sắp sửa phát bệnh là được. Còn về hậu duệ của Đông Bản Ba... điểm này ta cũng rất nghi hoặc, không biết có phải trời cao chiếu cố hay không, Tứ đại Vu vương năm đó cơ hồ đều tiếp xúc rất mật thiết với những người cảm nhiễm, nhưng họ không sao cả. Dường như trong cơ thể họ đều có sức đề kháng tự nhiên với loại vật chất này. Nói không chừng, đây chính là sức mạnh của Vu vương cũng nên. Vì vậy, trên lý thuyết, ba người chúng ta cũng không phát bệnh, đây là một trong những nguyên nhân ta mời người gia nhập, bằng không, với trí tuệ và thực lực của ngươi, dựa vào cái gì mà được hưởng địa vị ngang hàng với ta chứ."

Đường Thạ đã bước xuống cầu thang, đi thẳng về phía Mạn Đà La. Trác Mộc Cường Ba ngấm ngấm bước chậm lại, đi song song với Merkin, kẹp Đường Thạ vào giữa. Pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng bị bọn lính đánh thuê áp giải đi xuống, bọn họ hơi rảo rchaan bước nhanh, từ từ áp sát Đường Thạ. Còn Mẫn Mẫn, lúc này tạm thời không ai rảnh trí để không cho cô, bị lọt lại phía sau cùng.

Đường Thạ giơ ngón tay trở lên, khẽ đung đưa trước mặt, nói với Trác Mộc Cường Ba: "Phải rồi, cái hộp này, chắc các ngươi đã từng thấy trong quá trình tìm kiếm tư liệu rồi, Ở Cổ Cách, có một cái hộp giống hệt như vậy, sau này bị Morgan Stanley lấy đi. Thời Thế chiến thứ Hai, nó rơi vào tay quân Đức, Hitler còn tưởng vợ được của báu, chỉ đáng tiếc, bên

trong lại chẳng có gì cả..."

Đường Thọ đã bước lên bậc thang cửa tầng Mạn Đà La thứ nhất, đúng lúc này, pháp sư Á La hét lớn: "Ra tay!"

Trác Mộc Cường Ba và Merkin cùng lúc giáp công Đường Thọ, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam cũng giăng dây trời trên tay ra. Lữ Cánh Nam vừa ra tay liền nhằm vào hai tên lính đánh thuê ở bên cạnh, còn pháp sư Á La lách người lao lên, vòng qua tên lính đánh thuê trước mặt bằng một loại bộ pháp kỳ dị, tấn công vào lưng Đường Thọ.

LIỀU MẠNG

.Đường Thọ trông có vẻ ung dung hờ hững, nhưng Trác Mộc Cường Ba và Merkin vừa hành động, y lập tức có phản ứng ngay, hai cánh tay dang rộng. Y thấp người, cánh tay ngắn, song lại xuất phát sau mà đến trước. Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba lĩnh ngộ được, thế nào gọi là tốc độ.

Sải tay Đường Thọ vốn không dài bằng bằng Trác Mộc Cường Ba và Merkin, nhưng tốc độ của y quả thực nhanh đến khó bề tưởng tượng. Năm đấm của Trác Mộc Cường Ba còn chưa đến nơi, tay Đường Thọ đã liên tiếp vỗ ba cái trên cánh tay gã, buộc Trác Mộc Cường Ba không thể không lui lại phòng ngự.

Đối với tốc độ của Đường Thọ, Merkin cũng có nhận thức nhất định, vì vậy, y không dùng năm đấm, mà hai tay cùng vươn ra định chụp lấy đối phương như chim ưng bắt rắn. Vốn dĩ tưởng rằng đã chụp trúng đến nơi, nhưng cánh tay kia của Đường Thọ quả thực quá quái dị, khớp xương vai xoay chuyển đúng ba trăm sáu mươi độ, khớp cùi chỏ xoay ba trăm sáu mươi độ, khớp cổ tay cũng xoay ba trăm sáu mươi độ, con rắn độc thoát cái đã nhẹ nhàng thoát ra vươn lên, nhằm vào cầm Merkin mổ một cái. Merkin vội ngửa đầu rút tay về.

Lúc này, pháp sư Á La đã vọt ra phía sau lưng Đường Thọ. Lữ Cánh Nam cũng lật cổ tay, dùng thuật Cầm nã thủ đoạt lấy khẩu súng trên tay tên lính đánh thuê gần cô nhất. Hai tay Đường Thọ đang vướng víu với Trác Mộc Cường Ba và Merkin, tư tưởng vốn đã bị phân tán, nhưng đối với đòn tấn công của pháp sư Á La, dường như cũng đã có đề phòng từ

trước. Chỉ thấy y không chút hoảng hốt, đờn pháp sư Á La lao đến một khoảng cách nhất định, chân phải liền bật tung lên như đuôi bò cạp, khớp gối, và mắt cá chân cũng cực kỳ linh hoạt, nào móc, nào đỡ, nào chặn, nào đập, nào quấn... chẳng khác nào cánh tay người thường. Chẳng những vậy, gót chân và mũi chân y luôn nhằm vào vết thương trước ngực của pháp sư Á La để công kích. Pháp sư không thể không dùng hai tay phòng thủ vết thương, không sao áp sát lại gần được.

Đường Thọ đồng thời ứng phó với ba hướng tấn công, song lại vẫn có thể gây áp lực lên cả ba, khiến mỗi người bọn Trác Mộc Cường Ba đều cảm thấy mình đang toàn lực chiến đấu với một kẻ địch đơn độc. Chẳng những vậy, thứ tự xuất chiêu, tốc độ, động tác của đối phương cũng hoàn toàn khác nhau, tên Đường Thọ này, không ngờ lại có thể phân tâm làm ba việc cùng một lúc như vậy. Trác Mộc Cường Ba phải dồn hết sức vào hai tay, mới miễn cưỡng theo được tốc độ tay trái của Đường Thọ. Tốc độ của Merkin, có vẻ nhanh hơn tay phải của Đường Thọ một chút, nhưng sức mạnh của cánh tay này lại cực lớn, Merkin đã hai lần khóa được cánh tay đối thủ, song lần nào cũng như chụp phải cây cột sắt, thoáng cái đã bị đối phương giằng ra. Thậm chí còn sém chút nữa bị Đường Thọ lợi dụng thời cơ phản công lại. Còn pháp sư Á La cũng bị cẳng chân như đuôi bò cạp kia của y phong tỏa, bàn chân không ngừng nhằm vào vết thương của pháp sư mà tấn công liên tiếp, khiến ông nhất thời không thể thi triển quyền cước. Chẳng những vậy, Đường Thọ còn dồn ép khiến cho thân hình pháp sư Á La luôn ở trên cùng một đường thẳng với họng súng của Lữ Cánh Nam, làm cô không tìm được khe hở nào để xạ kích.

Trác Mộc Cường Ba và Merkin triển khai giáp công từ hai bên trái phải, pháp sư Á La và Lữ Cánh Nam giằng thoát dây trói, pháp sư Á La lao lên trước, Lữ Cánh Nam đoạt súng, rồi Lữ Cánh Nam giành được khẩu súng về tay thì pháp sư đã bị áp chế, toàn bộ quá trình ấy chỉ diễn ra trong khoảng hai giây đồng hồ. Trong hai giây ngắn ngủi này, Đường Thọ đã thể hiện thực lực kinh người của y, đứng trên một chân, thân thể vươn ra trước, hai tay và một chân lần lượt tấn công ba người khác nhau. Chẳng những vậy, còn ung dung lấn lướt cả ba người đó. Hai giây trôi qua, bọn lính đánh thuê xung quanh đã có phản ứng, vội vàng giương súng lên ngắm. Trong hai giây đó, Lữ Cánh Nam không sao tìm được cơ hội nổ súng, giờ đây thời cơ đã mất, có thể đảm bảo sự an toàn của pháp sư và Trác Mộc Cường Ba hay không chỉ còn dựa vào mình cô. Bất

đắc dĩ, cô đành xoay chuyển họng súng, nhắm vào bọn lính đánh thuê điếm xạ.

Bọn lính đánh thuê này mặc dù phản ứng không nhanh bằng những người đã được huấn luyện đặc biệt như Lữ Cánh Nam và Trác Mộc Cường Ba, nhưng tên nào tên nấy cũng đều là những kẻ dạn dày kinh nghiệm sống sót trên những chiến trường khốc liệt nhất, bản thân đã có một thứ khí thế bá đạo không biết sợ chết. trong không gian chật hẹp như vậy, chúng cũng không chút e dè mà giương súng lên bắn tán loạn.

Trác Mộc Cường Ba dáng người cao lớn là mục tiêu rất nổi bật, bọn lính đánh thuê sớm đã ôm hận trong lòng với gã, cả mấy khẩu súng cùng lúc chĩa về phía gã. Trác Mộc Cường Ba ít nhiều cũng được Lữ Cánh Nam huấn luyện chiến đấu cận thân dùng súng, biết rằng tốc độ con người thế nào cũng không thể nhanh hơn đạn bắn, bởi vậy, yếu lĩnh của thuật chiến đấu cận thân chính là, tránh họng súng của kẻ địch vào khoảnh khắc trước khi hấn lấy cò. Nhưng khi gã né tránh, muốn tiếp cận Đường Thọ còn khó hơn lên trời nữa.

Trác Mộc Cường Ba quên mất gã đang chiến đấu với ai, chỉ một thoáng do dự ấy, lập tức đã bị Đường Thọ nắm bắt cơ hội. Cánh tay Đường Thọ vươn ra, chộp tới, định níu vào bả vai Trác Mộc Cường Ba. Chiêu này của y, chính là để thân thể Trác Mộc Cường Ba hướng đúng về phía họng súng của bọn lính đánh thuê. Trác Mộc Cường Ba phản ứng theo bản năng, xoay hông lùi về hông chống lại sức mạnh của Đường Thọ, đồng thời vung tay định đánh vào cánh tay và mặt đối phương. Không ngờ, cú chộp vào bả vai ấy của Đường Thọ chỉ là hư chiêu, Trác Mộc Cường Ba vừa lùi lại, y đã lập tức rút súng cầm trên tay. Vì cả người giật lùi về phía sau, nắm đấm của gã cũng không thể đánh trúng mục tiêu. Khi nhận ra Đường Thọ giở trò, thân thể gã lại hơi vươn ra phía trước. Chẳng ngờ, Đường Thọ chính là đang đợi gã làm vậy. y vừa nổ súng nhắm vào vai Trác Mộc Cường Ba, đồng thời, nắm chặt tay, cánh tay rung lên phát ra tiếng "u u" như ong đập cánh. Trác Mộc Cường Ba nghiêng người ra trước, chẳng khác nào giơ thân thể ra cho Đường Thọ đánh, cả mấy cú đấm đều nhắm vào một vị trí trên trán. Bản thân Trác Mộc Cường Ba cũng không biết mình trúng phải năm hay bảy hay chín cú đấm nữa, cùng lúc mấy chỗ khác trên người gã cũng tê rần rần, hẳn là đã trúng đạn.

Nắm đấm của Đường Thợ giật đi giật lại trong khoảng cách chưa đầy mười xăng ti mét, phát lực chỉ trong chớp mắt, dùng tốc độ kinh người đó để bù đắp lại khoảng cách. Người đứng bên cạnh quan sát, chỉ thấy nắm đấm Đường Thợ kêu lên "u u" chạm vào trán Trác Mộc Cường Ba một cái, gã đã loạng choạng bật ngửa người ra rồi.

Đồng thời, chân kia của Đường Thợ cũng tăng thêm sức ép lên pháp sư Á La. Lữ Cánh Nam phải dè chừng bọn lính đánh thuê, không thể tạo nên uy hiếp gì với y được nữa, vì vậy y cũng không cần mất công áp chế pháp sư Á La phải luôn ở trên cùng một đường thẳng với nòng súng của cô nữa. Xương lồng ngực của pháp sư Á La đã gãy lìa, mặc dù ông đã dùng sức mạnh của cơ bắp gượng ép lại, nhưng mỗi lần hô hấp, mỗi lần tim đập, ít nhiều đều có ảnh hưởng. Đối với một Mật tu giả, không thể hít thở bình thường chẳng khác nào bị phế đi một nửa võ công. Sau mấy lần giao phong, Đường Thợ đột nhiên dồn sức vào chân, khiến pháp sư Á La tuy đã dùng hai cánh tay chặn được cú đá của y, song vẫn phải loạng choạng lùi lại mấy bước vì lực đạo quá mạnh.

Phía bên này, chỉ có Merkin đang quần thảo với tay phải của Đường Thợ là giành được ưu thế nhất định. Mặc dù hết lần này đến lần khác khóa chặt được cánh tay đó nhưng Merkin cũng không dám dốc hết toàn lực, bởi trong ký ức của y, tốc độ và sức mạnh của tay phải Đường Thợ ít nhất cũng gấp đôi tay trái! Làm sao y có thể dễ dàng khóa chặt được nó như vậy chứ? Chắc chắn có gì gian trá ở đây!

Merkin chỉ thoáng do dự một khoảnh khắc, Đường thợ đã nắm bắt cơ hội, cùng lúc tăng cường thế công vào hai phía còn lại, đẩy lùi Trác Mộc Cường Ba và pháp sư Á La.

Đến khi Merkin tỉnh ngộ ra rằng cánh tay này của Đường Thợ rất có thể đã gặp phải vấn đề gì thì Đường Thợ đã ra tay với y. Chỉ thấy thân thể Đường Thợ tiếp tục chúc xuống, trán gần chạm vào đùi non, kế đó cẳng chân vừa tấn công pháp sư Á La liền bật lên như đuôi bò cạp, đá thẳng vào mặt Merkin. Đồng thời, tay phải đang bị Merkin khóa chặt cũng lật ngược lại tóm lấy cánh tay y.

Chiêu này Merkin nhận ra được, gọi là "Bọ cạp bật đuôi", sức lực toàn thân dồn cả vào một điểm, chỉ công không thủ, lực bạo phát cực kỳ đáng sợ. vả lại, chân hất lên từ phía sau, góc độ so với chân trụ còn lại

phải lớn hơn một trăm tám mươi độ mới tấn công được kẻ địch ở trước mặt, người bình thường căn bản không thể làm ra động tác kiểu ấy. Trước thế tấn công quái dị, Merkin nào dám lấy cứng chọi cứng, vội vàng buông tay lui về. Nhưng góc độ ngửa ra sau của Merkin không lớn lắm, bởi y biết chiêu này có một nhược điểm, vì cú đá dồn hết sức lực toàn thân, có ông không thủ, nên một khi không trúng mục tiêu, người xuất chiêu chắc chắn sẽ lộ ra khoảng trống, đây chính là thời cơ phản kích tốt nhất dành cho y.

Đầu Merkin hơi ngả ra sau, vừa khéo tránh được cú đá chết người ấy, gió rít qua mặt u thậm chí còn hơi ran rát. Nhưng từ làn gió rất rạt ấy, Merkin chỉ đoán được Đường Thạ không kịp thu chân về phòng thủ, vì vậy, y chỉ hơi ngửa đầu ra sau một chút, rồi lập tức bật người lao lên.

Không ngờ, Merkin lại phạm phải cùng một sai lầm với Trác Mộc Cường, cú đá ấy của Đường Thạ tốc độ hung mãnh, nhưng y căn bản không hề có ý định thu chân về. Y sớm đã tính toán được Merkin sẽ phản ứng thế nào trước đòn tấn công này, vì khi cao thủ đối đầu, tốc độ quá nhanh, thường thường không kịp suy nghĩ quá nhiều, đa phần đều phản ứng và phán đoán dựa trên trực giác. Nhưng trước khi xuất chiêu, Đường Thạ đã tính toán đến mọi phản ứng của đối thủ rồi, "đuôi bà cạp" của y đâm ra, thoát nhìn có vẻ hung mãnh, nhưng lại chỉ là giả bộ, sau khi đá trượt, gót chân của Đường Thạ đã hơi xoay chuyển, eo hông phát lực, thân trên nhấc lên, rồi trầm xuống, thân thể đột nhiên tăng tốc xoay một vòng ba trăm sáu mươi độ. Cẳng chân đá ra lúc này vạch một quỹ tích hình tròn trên không trung. Lần này, cộng với lực xoay của thân trên, tốc độ cú đá lại càng nhanh hơn, lực đạo càng mạnh hơn nữa. Đầu Merkin vừa ngửa ra sau lại vừa khéo vươn ra trước, rõ ràng nhìn thấy bàn chân Đường Thạ lấy bản thân y làm trung tâm, vạch một vòng tròn quật tới, song không kịp rút đầu né tránh, liền trúng ngay một cước vào giữa mặt.

Lực đạo của cú đá này rất mạnh, Merkin thân hình to lớn vậy mà cũng như bị người khổng lồ xòe tay tát cho một cú, ngã vật ra đất. Đường Thạ thu chân lại, hai chân đứng thẳng trên bậc thang Vạn Đà La. Trong cả đám người, lúc này, y đang ở vị trí cao nhất. Y khinh khỉnh cúi xuống nhìn những kẻ bên dưới, Trác Mộc Cường Ba và Merkin đều đã ngã gục, pháp sư Á La bị đẩy lùi vào giữa một đám lính đánh thuê, còn Lữ Cảnh Nam vẫn đang lượn lờ du đấu với bọn lính đánh thuê. Đường Thạ bộ

dạng hào khí can vãn, hừ lạnh nói: "Châu chấu đá xe, không biết tự lượng sức, hừ, trong đám người các người, cũng chỉ có lão già tên Tháp Tây kia là có thể khiến ta e ngại phần nào, tiếc rằng, lão ta thậm chí còn chẳng lên được tầng bình đài thứ ba này. Còn các người, nói khó nghe một chút, ta đấu với các người, đấy gọi là bắt nạt các người thôi."

Lời vừa dứt, Đường Thọ nhìn pháp sư Á La tả xung hữu đột giữa làn mưa đạn, đánh ngã hai tên lính đánh thuê, cơ hồ lại muốn lao tới. Y cười khẩy: "Giờ đã không cần đến các người nữa rồi." Chỉ thấy y xoay người, tay phải vung lên "vù" một tiếng, một bức tượng Phật cao ngang người ở tầng thứ nhất của Mạn Đà La đã bay bổng lên, bắn thẳng về phía pháp sư Á La.

Pháp sư Á La vừa đẩy lùi hai tên lính đánh thuê cầm súng, chỉ thấy một vật thể đen to tướng lù lù bay vút tới, vội vàng giơ cánh tay lên cản lại. Nhưng đà lao của bức tượng quá lớn, không ngờ lại hất văng cả pháp sư Á La, cả người lẫn tượng cùng đập vào một đồng kính sách, bấy giờ mới dừng lại. Bức tượng nặng nề đè lên cơ thể pháp sư, không chỉ khiến xương lồng ngực ông gãy ra lần nữa, mà ngay cả mấy cọng xương sườn ở hai bên cũng bị đè gãy nát. Pháp sư Á La gắng sức đẩy bức tượng đè trên người mình ra, ngây người nhìn kẻ đáng sợ đang đứng trên Mạn Đà La. Bức tượng vàng này ít nhất cũng phải năm trăm cân, vậy mà y chỉ hất tay một cái đã khiến nó bay xa như thế, lại còn kèm theo lực đạo lớn chừng ấy nữa. Không, đó tuyệt đối không phải sức mạnh của con người, tên này sao có thể làm được điều ấy chứ?

Pháp sư Á La khó nhọc nhồm dậy, đột nhiên toàn thân ông giật nảy như bị chích điện. Ông cảm nhận rõ ràng, máu trong cơ thể mình không chảy theo các mạch máu nữa mà ào ào tuôn ra ngoài. Pháp sư Á La ấn tay lên chỗ xương lồng ngực bị gãy, lập tức hiểu ra, trái tim... đã vỡ rồi!

"Pháp sư, pháp sư..." lúc này, một người khóc lóc chạy đến. Pháp sư Á La nhìn gương mặt đầm đìa nước mắt của Mẫn Mẫn, khẽ mỉm cười, giúp cô cởi dây trói, rồi chỉ về phía bậc thang, thều thào nói: "Đi, giúp Cường Ba thiếu gia!"

Trác Mộc Cường Ba đã đứng dậy được, nhưng vẫn còn choáng váng. Gã giống như kẻ vừa bị một võ sĩ quyền Anh hạng nặng đánh ngã vậy, nhìn thứ gì cũng nhập nhòa mờ ảo, hai chân nhẹ bẫng bay bổng, chỉ lờ mờ

trông thấy một bóng người đang chậm chậm bước về phía mình.

Đường Thọ đi tới trước mặt Trác Mộc Cường Ba lạnh lùng nói: "Ta đã cho người cơ hội, nhưng người lại dùng hành động này để trả lời ta. Người đã lựa chọn như vậy, thì ta cũng giúp người hoàn thành tâm nguyện, kẻ nào chặn đường ta, đều không cần phải tồn tại trên đời này nữa!" Dứt lời, Đường Thọ hít sâu một hơi, khoang ngực phồng lên như trống, kế đó, những khớp xương trên tay phải, từ bả vai cho đến các khớp ngón tay cùng lúc phát ra một tràng tiếng răng rắc rợn người, hai bàn tay nắm lại, cùng lúc dấm ra!

"Đừng!"

"Đừng!"

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang choáng váng, căn bản không kịp né tránh. Đường Thọ toàn lực tung ra hai cú dấm, chợt nghe có hai tiếng hét kinh hoàng, rồi hai bóng người lao đến chặn trước mặt Trác Mộc Cường Ba. Thế công của Đường Thọ không hề ngừng lại, hai nắm dấm thụi mạnh vào hai bóng người kia, hất bọn họ văng lên ra xa. "Phì, chỉ biết nhờ đàn bà bảo vệ mình thôi à?" Đường Thọ lại xoay người quét ngang một đòn, Trác Mộc Cường Ba liền bị y đá bay lên không trung như một bao cát.

Merkin cũng đã đứng dậy, hai tay nắm chặt, đứng cách Đường Thọ chừng bốn năm bước, hoảng sợ nhìn sự việc vừa phát sinh. Đường Thọ chợt quay phắt đầu lại, trợn mắt quát: "Người còn dám động thủ với ta à!" Ảnh hưởng của một màn kinh thế hãi tục vừa rồi vẫn chưa hết, Merkin sững người, không dám nhao lên nữa. Đường Thọ ngửa đầu, cười lớn, sải chân bước lên đỉnh Mạn Đà La.

Trác Mộc Cường Ba rơi xuống một đồng kính sách, lực va đập giảm đi một phần đáng kể. Đầu óc của gã cũng tỉnh táo lại phần nào, gã vừa ngẩng đầu lên. liền trông thấy pháp sư Á La.

Một con người, trong mấy phút cuối cùng của cuộc đời, sẽ làm điều gì? Pháp sư Á La nằm giữa đồng kính sách, bình tĩnh cầm từng quyển từng quyển bên cạnh lên, nở ra, nhìn những hàng chữ ngưng kết trí tuệ của người xưa, mỉm cười thỏa mãn, rồi lại cẩn trọng gấp lại, đặt sang phía bên kia. Tim ông đã ngừng đập, nhưng pháp sư lại dùng ý chí của mình

khống chế cơ bắp và nội tạng, để máu vẫn có thể tuần hoàn một cách yếu ớt. Chỉ có điều, loại bí pháp duy trì sinh mạng của Mật tu giả này cũng không giúp ông cầm cự được mấy thời gian. Khi Trác Mộc Cường Ba rơi xuống bên cạnh, pháp sư Á La đã chẳng còn hơi sức để ngẩng đầu lên nữa rồi.

Trác Mộc Cường Ba quơ cả tay lẫn chân, bò lên trên đồng kính sách chất cao như trái núi nhỏ, đến trước mặt pháp sư Á La gào lên: "Pháp sư, pháp sư Á La!"

Pháp sư Á La rời ánh mắt khỏi cuốn kinh trong tay nhìn Trác Mộc Cường Ba, đột nhiên hết sức trịnh trọng lần tìm một quyển trong đồng kính đã xem qua ở phía bên người, run run giơ lên, đến khi Trác Mộc Cường Ba nắm chặt quyển kinh đó trong tay, pháp sư Á La mới nở một nụ cười, nói lời trắng trối cuối cùng: "Cường Ba thiếu gia, sống... phải nỗ lực..."

Vừa cất tiếng, hơi thở pháp sư liền bị phân tán, một hơi thở ra, không sao hít vào được nữa. Trác Mộc Cường Ba vẫn nắm chặt quyển kinh trong tay, nhìn ông già gầy guộc đó mỉm cười hiền hòa nằm lặng trong đồng kính sách, đột nhiên gầm lên một tiếng chấn động cả tòa tháp: "Pháp sư Á La!"

Trước khi Trác Mộc Cường Ba hét lên, Đường Thọ đã đứng trên đỉnh Mạn Đà La, cái hộp hình chữ nhật bên trong quả trứng vàng đã nằm trong tầm với của y, cho dù Đường Thọ giỏi kiểm chế mấy chăng nữa, đến thời khắc này, y cũng không sao nhịn nổi tiếng cười đắc ý.

Đứng trên điểm cao nhất, y ngoảnh xuống nhìn một đám người bé nhỏ, cảm giác hào hùng "trời cao đất rộng, ta đây lớn nhất", y vươn tay ra, chạm vào chiếc hộp nhỏ, khoái cảm "hộp báu về tay, đất trời là của ta" dào dạt dâng lên. Đường Thọ không chút do dự, cầm chiếc hộp lên.

"Tách tách..." Cả quả trứng vàng bốc lên một lớp sương mỏng mảnh. Ở chỗ Đường Thọ vừa nhắc cái hộp đi, một thứ trông như tim đèn bằng đồng bật lên. Đường Thọ thoát đầu ngạc nhiên, sau đó cười khổ, thật không ngờ người xưa lại thiết đặt cơ quan cả ở chỗ này, vả lại còn là loại chốt đèn đơn giản nhất, càng không thể ngờ, bản thân y lại không thể tính trước được điều này. Xem ra, những người Qua Ba cổ đại kia mới gọi là thực sự nhìn thấu bản tính của con người! Đường Thọ cũng muốn

xem rõ cơ quan này rốt cuộc để làm gì, nhưng y không dám mạo hiểm ghé mắt nhìn vào cái lỗ đó, đang ngẫm nghĩ, chợt nghe "xì..." một tiếng dài, dường như có khí thể từ bên dưới chốt đèn phun lên, nhưng không thấy khói. Đúng lúc này, tiếng hét của Trác Mộc Cường Ba vang lên khắp tòa tháp hình trứng.

Đường Thọ mặc kệ Trác Mộc Cường Ba gào hét, chun mũi hít hít, thấy có mùi lưu huỳnh rất nặng, trong lòng thầm nhủ: "Lẽ nào là..." Y hiểu rất rõ, khí thể phun lên không có khói kia là hơi nước ở nhiệt độ rất cao. Vì nhiệt độ quá cao, nên mới không nhìn thấy, cộng với mùi lưu huỳnh xộc mũi nữa, khá giống những dấu hiệu trước khi núi lửa bùng phát, mà vị trí của bọn họ lúc này, có lẽ cách dòng sông dung nham kia không xa lắm. Chẳng lẽ, cái hộp nhỏ này lại có thể áp chế núi lửa bùng phát sao? Quả trứng vàng bị khí thể vô hình kia liên tục phun vào, phần phía trên bắt đầu từ từ tan chảy. Đường Thọ lúc này đã lùi ra xa bốn năm bước, hơi nóng hùng hực thốc vào mặt. Đã đến nước này, y nào dám tìm hiểu xem rốt cuộc đây là cơ quan gì nữa. Người Qua Ba cổ đại không hiểu đã dùng cách thức gì áp chế núi lửa suốt hơn nghìn năm, giờ đây cơ quan đã bị phá, xem ra núi lửa lại sắp phun trào, toàn bộ Bạc Ba La thần miếu này, sẽ bị nhấn chìm trong nham thạch nóng chảy!

Đường Thọ ngoảnh đầu lại. Trác Mộc Cường Ba cũng đang quay sang phía y, cặp mắt bùng lên ngọn lửa phần nộ.

Đường Thọ nhếch mép cười nhạt, lại đưa mắt nhìn quả trứng vàng có thể phun trào dung nham bất cứ lúc nào kia, lớn tiếng nói: "Các người cứ chơi từ từ, ta đi trước một bước đây!" Dứt lời, tay phải vung lên, một sợi dây kim loại vọt ra khỏi ống tay áo, bắn về phía vách tường tòa tháp. Sợi dây này, không ngờ lại vươn xa đến bốn năm chục mét. Đây chính là nguyên mẫu của dây móc mà bọn Trác Mộc Cường Ba phỏng chế sử dụng, nhưng thứ này lớn hơn, xạ trình xa hơn, tốc độ leo trèo cũng nhanh hơn gấp bội.

Dây kim loại căng ra, Đường Thọ tung mình nhảy lên, một tay cầm hộp, tay kia như thể bám vào dây cáp của thang máy, cả người lao vút lên không, thoát cái đã lên cao bốn năm chục mét, y vung tay, lại vọt lên thêm bốn năm chục mét nữa, chỉ trong chớp mắt đã biến thành một chấm nhỏ rồi biến mất.

LINK Truyện:

Mật Mã Tây Tạng

<https://truyenhayhoan.com/doc-truyen/mat-ma-tay-tang-3265128.html>

LINK Chương này:

Chương 234: Cu chuyện nghìn năm trước

<https://truyenhayhoan.com/doc-truyen/mat-ma-tay-tang-3265128/chuong-234.html>